

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 475/BC-CP

Hà Nội, ngày 11 tháng 10 năm 2019

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện quyền trẻ em và việc thực hiện nhiệm vụ của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, địa phương liên quan đến trẻ em từ khi Luật trẻ em có hiệu lực đến nay

Kính gửi: Quốc hội.

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ:
	Ngày: 15/10/19

Thực hiện Điều 80 Luật trẻ em, Chính phủ báo cáo Quốc hội kết quả thực hiện quyền trẻ em và việc thực hiện nhiệm vụ của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, địa phương liên quan đến trẻ em từ khi Luật có hiệu lực đến nay, tập trung vào 4 nội dung chính: (1) Xây dựng pháp luật, chính sách và hướng dẫn thực hiện Luật trẻ em; (2) Tổ chức thực hiện các quy định của Luật trẻ em; (3) Một số kết quả chủ yếu về thực hiện quyền trẻ em theo quy định của pháp luật; (4) Phương hướng và giải pháp thực hiện Luật trẻ em và quyền trẻ em, cụ thể như sau:

I. XÂY DỰNG PHÁP LUẬT, CHÍNH SÁCH VÀ HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN LUẬT TRẺ EM

1. Những kết quả chủ yếu

Công tác xây dựng pháp luật, chính sách phù hợp với các quyền trẻ em và quy định chi tiết, hướng dẫn thực hiện Luật trẻ em đã được Chính phủ, các bộ, ngành triển khai thực hiện trên các lĩnh vực bảo vệ trẻ em, trợ giúp xã hội, y tế, giáo dục, văn hóa, thông tin và tư pháp. Việc rà soát, sửa đổi, bổ sung, ban hành pháp luật, chính sách về trẻ em nhìn chung bảo đảm chất lượng, tiến độ theo kế hoạch đề ra, từng bước hoàn thiện thể chế thực hiện quyền trẻ em, giải quyết các vấn đề về trẻ em và đáp ứng nhu cầu của trẻ em trong tình hình mới.

Việc tiếp tục hoàn thiện pháp luật, chính sách sau khi Luật trẻ em được ban hành và có hiệu lực đã tạo môi trường pháp lý và hành chính thuận lợi cho việc thực thi các quyền của trẻ em, từng bước giải quyết một số vấn đề về trẻ em đang tồn tại hoặc mới phát sinh; do đó nhận thức cũng như trách nhiệm của các bộ, ngành, các cấp chính quyền, người dân và cộng đồng xã hội trong việc thực hiện quyền của trẻ em thay đổi theo hướng tiến bộ. Việc lấy ý kiến của trẻ em trong quá trình xây dựng các văn bản chính sách, pháp luật có liên quan đến trẻ em được một số bộ, ngành, địa phương quan tâm thực hiện.

Sau khi Luật có hiệu lực, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo các bộ, ngành nghiên cứu xây dựng, trình Quốc hội sửa đổi, bổ sung, ban hành mới một số Luật có liên quan đến trẻ em và đã ban hành 13 Nghị định về các lĩnh

vực trợ giúp xã hội, giáo dục, y tế và tư pháp có liên quan đến việc thực hiện Luật trẻ em, các quyền của trẻ em; 02 chỉ thị, 10 quyết định về giải quyết các vấn đề về trẻ em, phối hợp liên ngành, các chính sách, biện pháp bảo đảm thực hiện các quyền trẻ em và các văn bản quy phạm pháp luật theo thẩm quyền về thực hiện quyền trẻ em (Phụ lục I).

2. Một số khoảng trống và hạn chế

- Pháp luật về bảo vệ trẻ em, phòng, chống xâm hại trẻ em vẫn còn những khoảng trống như thiếu các quy định cụ thể để thực hiện các yêu cầu bảo vệ trẻ em trong quá trình tố tụng, xử lý vi phạm hành chính, phục hồi và tái hòa nhập cộng đồng¹, bảo đảm “tư pháp thân thiện với trẻ em”, đặc biệt trong các quy trình điều tra, giám định pháp y dẫn đến tình trạng trẻ em là nạn nhân, nhân chứng không được bảo vệ kịp thời, thậm chí có nguy cơ bị tổn hại trong quá trình tố tụng; thiếu các quy định cụ thể để nhận diện, xử lý những vấn đề, hành vi xâm hại trẻ em mới như: xâm hại tình dục (đặc biệt là các hành vi dâm ô, giao cấu với trẻ em), bóc lột trẻ em (đặc biệt là sử dụng lao động trẻ em trái với quy định của pháp luật ở khu vực không có quan hệ lao động), bạo lực trẻ em (đặc biệt các hành vi gây tổn hại về tinh thần) dẫn đến khó xử lý, xử lý không kịp thời, không nghiêm khắc đối với các hành vi xâm hại trẻ em.

- Một số chính sách liên quan đến các đối tượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt chậm được bổ sung, sửa đổi nên chưa có chính sách trợ giúp phù hợp.

- Các quy định bảo đảm tài chính và nhân lực để thực hiện mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em, ưu tiên bố trí nguồn lực để bảo vệ trẻ em trong Luật trẻ em mới chỉ dừng lại ở nguyên tắc, chưa được nhiều địa phương thực hiện, đặc biệt những địa phương có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn chưa bố trí ngân sách và nhân lực cho công tác bảo vệ trẻ em.

- Việc lấy ý kiến của trẻ em trong quá trình xây dựng và triển khai các chương trình, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, quyết định, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội về trẻ em hoặc liên quan đến trẻ em chưa được thực hiện ở nhiều địa phương, bộ, ngành. Nhiều hồ sơ dự án xây dựng, sửa đổi, bổ sung pháp luật có các quy định liên quan đến trẻ em nhưng chưa có sự tham gia của trẻ em hoặc tổ chức đại diện tiến nói, nguyện vọng của trẻ em.

II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT TRẺ EM

1. Công tác chỉ đạo điều hành

a) Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thường xuyên chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương về tăng cường các biện pháp bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em và giải quyết các vấn đề, vụ việc về trẻ em; về bố trí nhân lực, ngân sách thuộc thẩm quyền của chính quyền địa phương và lồng ghép với các chương trình mục tiêu, chương trình quốc gia do các bộ, ngành quản lý để thực hiện các mục tiêu về trẻ em trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và trong kế hoạch hành động quốc gia thực hiện Chương trình nghị sự 2030 vì sự phát triển bền vững (SDGs).

¹Mục 4, Chương IV Bảo vệ trẻ em. Luật trẻ em.

Thực hiện Điều 94 Luật trẻ em, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành quyết định thành lập Ủy ban Quốc gia về trẻ em (UBQGVTE) do Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam làm Chủ tịch. Phó Chủ tịch thường trực Ủy ban là Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội; hai Phó Chủ tịch Ủy ban là Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Y tế và 18 thành viên là lãnh đạo các bộ, ngành, tổ chức có liên quan. UBQGVTE có nhiệm vụ giúp Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ trong việc nghiên cứu, chỉ đạo, đôn đốc, điều phối giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, phối hợp giữa Chính phủ với các cơ quan của Quốc hội, Tòa án nhân dân Tối cao, Viện kiểm sát nhân dân Tối cao, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên của Mặt trận, các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp; phối hợp giữa các địa phương trong việc thực hiện quyền của trẻ em, giải quyết các vấn đề về trẻ em.

Trước thực trạng các quy định về bảo vệ trẻ em của Luật trẻ em chậm được thực hiện, nhiều vụ việc xâm hại trẻ em chậm được can thiệp, xử lý, ngày 06/8/2018, Thủ tướng Chính phủ đã chủ trì Hội nghị trực tuyến toàn quốc về công tác bảo vệ trẻ em, với 675 điểm cầu và 18.000 đại biểu tham dự đến tận cấp xã. Tại Hội nghị, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo, quán triệt việc tăng cường quản lý nhà nước về công tác bảo vệ trẻ em và nhắc nhở trách nhiệm của các bộ, các ngành, Ủy ban nhân dân các cấp phải phối hợp chặt chẽ trong phòng ngừa và giải quyết có hiệu quả các vụ việc xâm hại, bạo lực trẻ em, bảo đảm cuộc sống an toàn cho trẻ em.

b) Các bộ, ngành, cơ quan trung ương xây dựng và triển khai các chương trình, đề án, kế hoạch của ngành, ban hành nhiều văn bản, tài liệu kỹ thuật hướng dẫn thực hiện quyền trẻ em.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo: Chỉ đạo các địa phương phát triển Hệ thống mạng lưới trường lớp mầm non, phổ thông tạo cơ hội cho học sinh đến trường. Xây dựng môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường, xâm hại tình dục trẻ em và vi phạm pháp luật trong trường học, hỗ trợ tâm lý cho học sinh và cung cấp dịch vụ công tác xã hội trường học.

- Bộ Y tế: Chỉ đạo các địa phương và các cơ sở khám chữa bệnh nâng cao chất lượng dịch vụ chăm sóc sức khỏe và khám chữa bệnh cho trẻ em, kết hợp với cung cấp dịch vụ công tác xã hội tại các cơ sở khám chữa bệnh. Nâng cao chất lượng dịch vụ y tế học đường, bảo đảm cho trẻ em có sức khỏe để tham gia học tập. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả các mục tiêu của chương trình phòng chống suy dinh dưỡng; chăm sóc sức khỏe sinh sản, giảm tỷ lệ tử vong ở độ tuổi trẻ em.

- Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Chỉ đạo các địa phương tăng cường các hoạt động bảo đảm điều kiện cần thiết cho trẻ em được vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, du lịch, trong đó có việc củng cố, tăng cường hoạt động của Nhà thiếu nhi cấp huyện, Cung thiếu nhi, Nhà thiếu nhi hoặc Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi cấp tỉnh.

- Ủy ban Dân tộc: Chỉ đạo các địa phương thực hiện có hiệu quả Đề án Giảm thiểu tình trạng tảo hôn và hôn nhân cận huyết thống trong đồng bào dân

tộc thiểu số giai đoạn 2018-2025. Chỉ đạo việc lồng ghép thực hiện quyền trẻ em với chương trình phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Giám sát thực hiện các chính sách liên quan đến trẻ em vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

- Bộ Công an: Chỉ đạo các địa phương tăng cường các biện pháp nghiệp vụ đấu tranh phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em và phòng ngừa trẻ em vi phạm pháp luật, nâng cao năng lực làm việc thân thiện với trẻ em.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư: Chỉ đạo các địa phương đưa 09 chỉ tiêu thống kê về trẻ em vào trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội quốc gia và địa phương bao gồm: Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi cấp trung học cơ sở; Tỷ lệ học sinh đi học đúng độ tuổi cấp trung học phổ thông; Tỷ lệ giới tính của trẻ em khi sinh; Tỷ suất chết của người mẹ trong thời gian thai sản trên 100.000 trẻ đẻ sống; Tỷ suất tử vong trẻ dưới 1 tuổi; Tỷ suất tử vong trẻ dưới 5 tuổi; Tỷ lệ trẻ dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng; Số xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em; Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em.

- Bộ Thông tin và Truyền thông: Chỉ đạo việc cảnh báo, yêu cầu các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trên môi trường mạng gỡ bỏ các thông tin, phim, trò chơi gây hại cho trẻ em.

- Trung ương Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh (TU Đoàn TNCSHCM): Chỉ đạo các tỉnh, thành Đoàn tăng cường các hoạt động bảo vệ chăm sóc trẻ em, tổ chức vui chơi cho trẻ em trong các dịp hè, đại diện tiếng nói cho trẻ em, thúc đẩy việc hình thành Hội đồng trẻ em². Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Luật trẻ em; Kế hoạch thực hiện nhiệm vụ đại diện tiếng nói, nguyện vọng của trẻ em giai đoạn 2018 - 2022; chỉ đạo việc thực hiện “Nâng cao vai trò của Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh trong công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục thiếu niên, nhi đồng” và Đề án “Đoàn Thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh tham gia phòng, chống đuối nước, tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2018 - 2022”.

Các bộ, ngành khác theo chức năng nhiệm vụ được giao đã chủ động chỉ đạo, hướng dẫn các địa phương triển khai kế hoạch của ngành để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội theo kế hoạch đề ra và chú trọng lồng ghép các mục tiêu có liên quan đến trẻ em.

c) Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội thực hiện trách nhiệm quản lý nhà nước về trẻ em, điều phối việc thực hiện quyền trẻ em; phối hợp với các bộ, ngành, tổ chức hướng dẫn, hỗ trợ các địa phương thực hiện Luật trẻ em và các chương trình, đề án, dự án về trẻ em; xây dựng, triển khai các mô hình thực hiện quyền trẻ em tại địa phương (Phụ lục IX).

Đặc biệt để giải quyết kịp thời, cụ thể các vấn đề, vụ việc về trẻ em, trước tình hình, các vụ tai nạn thương tích xảy ra đặc biệt là tử vong do đuối nước và xâm hại tình dục trẻ em diễn biến phức tạp, gây bức xúc trong dư luận xã hội,

² 09 tỉnh, thành phố thành lập Hội đồng trẻ em, trong đó có 7 Hội đồng trẻ em cấp tỉnh và 04 Hội đồng trẻ em cấp huyện.

Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã có nhiều văn bản gửi Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố, các cơ quan liên quan ở trung ương và địa phương chỉ đạo, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện các biện pháp phòng ngừa tai nạn thương tích, đặc biệt đuối nước trẻ em, xử lý nghiêm minh, kịp thời các hành vi, vụ việc bạo lực, xâm hại trẻ em; đôn đốc thực hiện Chỉ thị số 18/CT-TTg của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường các giải pháp phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em³.

Đối với các vụ việc xâm hại trẻ em cụ thể được dư luận xã hội quan tâm, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã hướng dẫn, kết nối với địa phương và các bộ, ngành thực hiện các quy định của pháp luật về triển khai các giải pháp phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp cho trẻ em là nạn nhân, kiến nghị các cơ quan tư pháp việc xử lý đối với các hành vi xâm hại trẻ em kịp thời, nghiêm minh và giải thích, định hướng dư luận xã hội thông qua các phương tiện thông tin đại chúng.

Tổng đài điện thoại quốc gia bảo vệ trẻ em số 111 (Tổng đài 111) được nâng cấp từ Đường dây tư vấn và hỗ trợ trẻ em (Child Helpline) hoạt động từ năm 2004 trở thành dịch vụ công bảo vệ trẻ em. Số cuộc gọi đến, đặc biệt các trường hợp (ca) trẻ em cần được bảo vệ tăng nhanh⁴. Tổng đài 111 trở thành trung tâm phối hợp, kết nối liên ngành, liên cấp để tư vấn, xác minh, chuyển tuyến thực hiện quy trình hỗ trợ, can thiệp cho các trường hợp trẻ em có nguy cơ hoặc bị xâm hại theo quy định của Luật trẻ em và Nghị định số 56/2017/NĐ-CP.

Thực hiện nhiệm vụ vận động xã hội thực hiện quyền trẻ em, hằng năm Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, các tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức xã hội hướng dẫn các địa phương bảo đảm cho mọi trẻ em được đón Tết Nguyên đán, Tết Trung thu vui tươi, đầm ấm, được tham gia các hoạt động vui chơi, giải trí lành mạnh, an toàn, tiết kiệm; phát động và triển khai Tháng hành động vì trẻ em để thúc đẩy phong trào “Toàn dân chăm sóc, giáo dục và bảo vệ trẻ em”. Vận động xã hội đóng góp nguồn lực cho trẻ em thông qua Quỹ Bảo trợ trẻ em, tâm điểm là sự kiện “Mùa xuân cho em” hằng

³ Công văn số 1226/LĐTBXH-TE ngày 31/3/2017 về việc tăng cường phòng, chống tai nạn đuối nước trẻ em; Công văn số 995/LĐTBXH-TE ngày 17/3/2017 về việc tăng cường công tác bảo vệ trẻ em, thực hiện các giải pháp phòng, chống xâm hại, bạo lực trẻ em; Công văn số 1848/LĐTBXH-TE ngày 14/5/2018 về việc đôn đốc, kiểm tra việc triển khai và phối hợp thực hiện công tác bảo vệ trẻ em, phòng ngừa, xử lý các vụ việc xâm hại trẻ em; Công văn số 4745/UBQGVTE ngày 09/11/2018 gửi Bộ Công an, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch đề nghị chỉ đạo các đơn vị chức năng thuộc bộ, ngành triển khai thực hiện các biện pháp phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em; Công văn số 5079/UBQGVTE ngày 30/11/2018 về việc tăng cường công tác bảo vệ trẻ em; Công văn số 4578/LĐTBXH-TE ngày 31/10/2018 về việc đảm bảo an toàn cho trẻ em phòng, chống tai nạn điện giật; Công văn số 1123/UBQGVTE ngày 21/3/2019 về tăng cường các biện pháp phòng, chống đuối nước trẻ em.

⁴ Cuộc gọi đến: Tổng số 1.136.409 (năm 2017: 370.556; Năm 2018: 475.890; 6 tháng đầu năm 2019: 289.963).

Trong đó cuộc gọi được tư vấn: Tổng số 68.275 (năm 2017: 25.845; năm 2018: 27.407; 6 tháng đầu năm 2019: 15.023)/ Cuộc gọi được tư vấn về bảo vệ trẻ em: Tổng số 12.798 (năm 2017: 4.142; năm 2018: 5.248; 6 tháng đầu năm 2019: 3.408)

năm⁵. Trước và trong Tết Kỷ Hợi 2019, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam triển khai hỗ trợ đồ ấm cho trẻ em dân tộc thiểu số, vùng miền núi kinh tế - xã hội khó khăn từ nguồn vận động “Ngày vì người nghèo” năm 2018⁶.

Thực hiện nhiệm vụ chủ trì, phối hợp việc xây dựng, hướng dẫn và tổ chức thực hiện chính sách, pháp luật về sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh hướng dẫn, hỗ trợ địa phương triển khai các mô hình về sự tham gia của trẻ em (Hội đồng trẻ em, Diễn đàn trẻ em, Câu lạc bộ trẻ em, Lấy ý kiến trẻ em, Dự án do trẻ em khởi xướng); đặc biệt tổ chức Diễn đàn trẻ em các cấp để trẻ em được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng của mình (Phụ lục III) và để lãnh đạo địa phương gặp mặt, đối thoại với đại diện trẻ em.

d) Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương trong hai năm 2017 - 2018 và 6 tháng đầu năm 2019, đã chỉ đạo, hướng dẫn triển khai Luật trẻ em và thực hiện các quyết định của Thủ tướng Chính phủ về các đề án, kế hoạch bảo vệ, chăm sóc, giáo dục, vui chơi giải trí cho trẻ em và thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em.

Hầu hết các địa phương đã xây dựng, thực hiện các chương trình, đề án liên ngành và giải quyết các vấn đề về trẻ em như: bảo vệ trẻ em, phòng ngừa và giảm thiểu lao động trẻ em; phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em; chăm sóc trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS; thực hiện đánh giá xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em; xây dựng kế hoạch triển khai Tháng hành động vì trẻ em; diễn đàn trẻ em hằng năm (Phụ lục IV).

Việc thực hiện Luật trẻ em và chính sách, chương trình, đề án, mục tiêu về trẻ em tại một số địa phương được chỉ đạo, điều hành khá quyết liệt, do vậy đã cải thiện đáng kể tình hình trẻ em. Điển hình là tỉnh Lào Cai, năm 2014 xếp thứ 63/63 về xếp hạng địa phương thực hiện quyền trẻ em, năm 2015 xếp hạng 61/63, đến năm 2016 đã nâng bậc xếp hạng ở vị trí 05/63 và năm 2017 xếp hạng thứ 03/63.

Tuy nhiên, tình trạng quan tâm chỉ đạo, điều hành chưa đúng mức, không có văn bản chỉ đạo hoặc chỉ đạo chưa kịp thời do đó những khó khăn trong công tác trẻ em và các vấn đề về trẻ em chưa được tháo gỡ trên cơ sở quán triệt nguyên tắc bảo đảm lợi ích tốt nhất cho trẻ em⁷, giải pháp thiếu cụ thể; các vụ việc vi phạm quyền trẻ em gây bức xúc dư luận xử lý còn chậm vẫn tồn tại ở một số địa phương.

Quyền được tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em được quy định trong Hiến pháp năm 2013 và Chương V của Luật trẻ em. Luật trẻ em quy định

⁵ Chương trình Mùa xuân cho em giai đoạn 2017 - 2019: vận động được 378 tỷ đồng, bao gồm tiền mặt, gián tiếp và hiện vật.

⁶ Số tiền 5 tỷ đồng từ nguồn vận động Quỹ vì người nghèo năm 2018 hỗ trợ cho 13 tỉnh (Lai Châu, Điện Biên, Hòa Bình, Sơn La, Lào Cai, Yên Bái, Hà Giang, Bắc Cạn, Thanh Hóa, Nghệ An, Quảng Nam, Kon Tum, Gia Lai) với hơn 10 nghìn trẻ em được nhận hỗ trợ gói đồ ấm (1 chăn ấm, 1 áo ấm, 5 đôi bít tất).

⁷ Khoản 3 Điều 5 Luật trẻ em.

“Đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp có trách nhiệm thường xuyên và định kỳ tiếp xúc với trẻ em hoặc đại diện trẻ em”⁸, “Hàng năm, Hội đồng nhân dân các cấp chủ trì, phối hợp với các cơ quan, tổ chức liên quan có trách nhiệm tổ chức gặp mặt, đối thoại, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của trẻ em về các vấn đề về trẻ em quan tâm”⁹. Hoạt động gặp mặt, đối thoại, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của trẻ em chủ yếu được thực hiện thông qua hình thức Diễn đàn trẻ em (Phụ lục II). Tuy nhiên, trên thực tế không phải địa phương nào cũng tổ chức được các hoạt động để đại biểu Quốc hội và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp tiếp xúc, lắng nghe trẻ em hoặc Diễn đàn trẻ em các cấp ở địa phương thường không có sự tham dự của các đại biểu Hội đồng nhân dân.

2. Công tác phối hợp liên ngành

Việc phối hợp liên ngành trong thực hiện quyền trẻ em đã được các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức ở trung ương quan tâm, đặc biệt thông qua thực hiện kế hoạch hoạt động của UBQGVTE và trong quá trình xây dựng pháp luật, chính sách về trẻ em và tổ chức các phong trào, sự kiện, hoạt động vì trẻ em¹⁰.

Các cơ chế, kế hoạch phối hợp liên ngành ở cấp bộ, ngành được đánh giá, bổ sung, cập nhật thường xuyên (Phụ lục IV). Công tác phối hợp thực hiện công tác thanh tra, kiểm tra, giải quyết kiến nghị, khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm pháp luật về trẻ em¹¹, đặc biệt trong việc phòng, chống bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em, phòng, chống đuối nước trẻ em có chuyển biến rõ rệt.

Tuy nhiên, việc phối hợp trong trao đổi thông tin, báo cáo kết quả hoạt động và tình hình thực hiện quyền trẻ em theo trách nhiệm được giao của các bộ, ngành, cơ quan, tổ chức¹² còn chậm và chưa đầy đủ dẫn đến việc tổng hợp thông tin, báo cáo về tình hình trẻ em và việc thực hiện quyền trẻ em chưa bảo đảm chất lượng, chưa kịp thời.

Ở địa phương, các tổ chức liên ngành về trẻ em các cấp¹³ chậm được củng cố, đổi mới khi Luật trẻ em có hiệu lực, hoạt động còn nặng tính hình thức, thiếu quy chế hoạt động và phân công nhiệm vụ cụ thể cho các thành viên. Việc thực hiện cơ chế thông tin, báo cáo từ cơ sở và từ địa phương cho trung ương về những vấn đề liên quan đến quyền, bổn phận của trẻ em chưa thông suốt. Nhiều vấn đề, vụ việc trẻ em của địa phương, cơ sở chưa được xác minh, phản ánh đầy đủ, cập nhật.

3. Công tác truyền thông, phổ biến Luật trẻ em

a) Các bộ, ngành, tổ chức ở trung ương được quy định trách nhiệm thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em trong Luật trẻ em đã tổ chức các hội nghị, tập huấn phổ biến Luật trẻ em và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật

⁸ Khoản 4 Điều 79 Luật trẻ em

⁹ Khoản 2 Điều 78 Luật trẻ em

¹⁰ Khoản 3 Điều 9 Luật trẻ em

¹¹ Khoản 1 Điều 9 Luật trẻ em

¹² Khoản 2 Điều 9 Luật trẻ em

¹³ Khoản 2 Điều 94 Luật trẻ em

đến đội ngũ cán bộ chủ chốt của các cơ quan, đơn vị trực thuộc và hệ thống ngành ở cấp tỉnh.

Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội xây dựng các tài liệu, báo cáo phổ biến pháp luật về trẻ em, có kế hoạch hằng năm phối hợp với các tổ chức: Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Trung ương Hội Phụ nữ Việt Nam, Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam, Trung ương Hội Nông dân Việt Nam, Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam, Hội Bảo trợ người khuyết tật và trẻ em mồ côi Việt Nam, Hiệp hội Giáo dục nghề nghiệp và Nghề công tác xã hội Việt Nam... để tuyên truyền, phổ biến Luật trẻ em và các văn bản pháp lý cho đội ngũ cán bộ, hội viên, đoàn viên chủ chốt các cấp.

Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (Hội đồng Đội Trung ương) biên soạn và phổ biến sách “111 câu hỏi đáp về Luật trẻ em và Công ước của Liên hợp quốc về quyền trẻ em”.

b) Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức các hội nghị phổ biến và tập huấn triển khai Luật trẻ em, Nghị định số 56/2017/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật khác về quyền trẻ em và bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, đặc biệt về phòng, chống xâm hại trẻ em, đến tất cả cán bộ chủ chốt các sở, ban, ngành cấp tỉnh và lãnh đạo chính quyền cấp huyện, cấp xã.

c) Các cơ quan truyền thông, thông tin đại chúng thường xuyên thông tin, phản ánh các vấn đề, vụ việc liên quan đến trẻ em và quyền trẻ em. Trẻ em và quyền trẻ em trở thành một trong những vấn đề xã hội nóng được truyền thông đại chúng và dư luận xã hội quan tâm hơn từ khi Luật trẻ em được ban hành và có hiệu lực. Hai nội dung quy định được dư luận xã hội (truyền thông đại chúng và mạng xã hội) quan tâm nhiều nhất trong Luật trẻ em là: “Tuổi trẻ em”¹⁴ và “Bí mật thông tin cá nhân trẻ em”¹⁵, thậm chí cao hơn vấn đề trẻ em nóng khác là “Xâm hại trẻ em”¹⁶.

Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội chủ động phối hợp với các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình xây dựng các chuyên trang, chuyên mục; tổ chức hội thảo, tập huấn dành cho phóng viên, biên tập viên các cơ quan báo chí; tham gia các tọa đàm, phỏng vấn; cung cấp, trao đổi thông tin định kỳ hoặc đột xuất khi xuất hiện các vấn đề, vụ việc để định hướng dư luận xã hội kết hợp với phổ biến, phân tích những quy định pháp luật về quyền trẻ em được áp dụng, thực thi trong những hoàn cảnh, vụ việc cụ thể. Tổng đài 111 bên cạnh việc tiếp nhận thông tin nóng còn là kênh cung cấp thông tin, tư vấn, giải đáp pháp luật về quyền trẻ em¹⁷.

Bộ Thông tin và Truyền thông phối hợp với Ban Tuyên giáo Trung ương, Hội Nhà báo Việt Nam chỉ đạo các cơ quan báo chí tăng cường công tác tuyên

¹⁴ Google (ngày 10/9/2019): 59.500.000 kết quả (0,43 giây).

¹⁵ Google (ngày 10/9/2019): 32.800.000 kết quả (0,41 giây).

¹⁶ Google (ngày 10/9/2019): 14.100.000 kết quả (0,28 giây).

¹⁷ Cuộc gọi tư vấn về các quyền của trẻ em: Tổng số 39.259 (trong đó: năm 2016: 8.953; năm 2017: 10.859; năm 2018: 14.270; 6 tháng 2019: 5.177).

truyền, phổ biến pháp luật về trẻ em cả về thời lượng, hình thức và nội dung, đặc biệt là phòng ngừa, phát hiện, tố giác hành vi xâm hại trẻ em; phối hợp với Tổng đài 111 xây dựng cơ sở dữ liệu về nguy cơ, đối tượng xâm hại trẻ em để tuyên truyền, đấu tranh phòng ngừa xâm hại trẻ em.

Thực hiện quy định của Luật trẻ em về bảo đảm thông tin, truyền thông cho trẻ em¹⁸, hiện nay, ngoài 30 cơ quan, ấn phẩm báo chí in chuyên phục vụ đối tượng độc giả trẻ em, Bộ Thông tin và Truyền thông đã cấp phép biên tập, biên dịch cho 8/69 kênh chương trình nước ngoài dành cho trẻ em để phát sóng trên hệ thống truyền hình trả tiền Việt Nam. Bộ Thông tin và Truyền thông đã chỉ đạo, định hướng nội dung thông tin cho các đài phát thanh, truyền hình nhằm nâng cao chất lượng cho các đài phát thanh, truyền hình của địa phương, trong đó có chương trình về khoa giáo-văn xã, đặc biệt là các chương trình dành cho trẻ em theo hướng đầu tư, sản xuất, phát sóng các chương trình trẻ em đa dạng, nhiều thể loại, có tính giáo dục cao. Đồng thời tăng cường quản lý về mặt nội dung, thời lượng các chương trình truyền hình dành cho trẻ em. Thời lượng trung bình các đài phát thanh, truyền hình thực hiện sản xuất, khai thác và phát sóng các chương trình dành cho trẻ em vào khoảng từ 3.000 phút - 10.000 phút/năm. Hiện có 30 kênh truyền hình có các chương trình chuyên đề cho trẻ em và phát sóng vào khung giờ vàng¹⁹. Bộ đã ban hành Thông tư số 09/2017/TT-BTTTT ngày 23/6/2017 quy định về tỷ lệ nội dung, thời điểm, thời lượng dành cho trẻ em và cảnh báo nội dung không phù hợp với trẻ em trên báo nói, báo hình, báo in, báo điện tử và xuất bản phẩm; tham mưu Chính phủ ban hành Nghị định số 27/2018/NĐ-CP ngày 01/3/2018 sửa đổi; bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP trong đó có điều chỉnh các quy định về điểm truy nhập Internet công cộng và trò chơi điện tử công cộng.

d) Những khoảng trống và hạn chế trong truyền thông, phổ biến Luật trẻ em:

- Kiến thức pháp luật về quyền và bổn phận của trẻ em, trách nhiệm thực hiện chưa được phổ biến đến chính quyền cấp xã, trẻ em, các gia đình, cộng đồng dân cư; đến đông đảo thành viên, hội viên, đoàn viên các tổ chức chính trị - xã hội và tổ chức xã hội.

- Việc truyền thông, giáo dục, định hướng xã hội về pháp luật quyền trẻ em và các vấn đề, vụ việc về trẻ em của nhiều cơ quan thông tin đại chúng chưa hiệu quả và có những thời điểm chệch hướng. Chưa chú trọng việc nêu gương người tốt, việc tốt, sáng kiến, kinh nghiệm hay về chăm sóc, giáo dục, bảo vệ trẻ em. Nhiều vụ việc xâm hại trẻ em được phản ánh rầm rộ, trùng lặp, khai thác thông tin từ mạng xã hội thiếu thẩm định gây tâm trạng hoang mang, bất ổn trong đời sống xã hội. Nhiều phóng viên, biên tập viên, cơ quan thông tin vi phạm quy định về quyền bí mật đời sống riêng tư của trẻ em, đặc biệt trẻ em là nạn nhân bị xâm hại.

¹⁸ Khoản 2 Điều 46 Luật trẻ em

¹⁹ Báo cáo của Bộ Thông tin và Truyền thông số 2231/BTTTT-PTTH&TTĐT ngày 09/7/2019.

- Nhiều thông tin, sản phẩm truyền thông không phù hợp với trẻ em khi đăng tải, phát sóng không có cảnh báo sử dụng, tiếp cận đối với trẻ em theo độ tuổi. Quy định về tỷ lệ nội dung, thời điểm, thời lượng phát thanh, truyền hình, báo điện tử, ấn phẩm cho trẻ em chưa được tuân thủ đầy đủ theo quy định của Luật trẻ em và hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông²⁰.

4. Công tác tổ chức, cán bộ và nâng cao năng lực quản lý, thực hiện quyền trẻ em

Thực hiện quy định của Luật trẻ em²¹, công tác kiện toàn tổ chức, tăng cường người làm công tác trẻ em ở các cấp được Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, UBQGVTE chỉ đạo cụ thể, quyết liệt. Tại Hội nghị trực tuyến với các bộ, ngành và địa phương vào tháng 8/2018 về công tác bảo vệ trẻ em, Thủ tướng Chính phủ đã yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phải chỉ đạo việc bố trí người làm công tác bảo vệ trẻ em, thành lập nhóm thường trực bảo vệ trẻ em cấp xã và bố trí ngân sách để thực hiện các quyền của trẻ em²².

a) Công tác tổ chức và nhân lực làm công tác trẻ em đã được chính quyền các cấp quan tâm hơn sau khi Luật trẻ em có hiệu lực, nhưng vẫn chưa tuân thủ quy định cụ thể của Luật và chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn. Đến cuối tháng 6/2019, toàn quốc có 276 người làm công tác trẻ em cấp tỉnh, bình quân 4 người/1 tỉnh, thành phố; 63/63 tỉnh, thành phố có tổ chức phối hợp liên ngành về công tác trẻ em. Cấp huyện có 1.168 người; 662/712 huyện (92,9%) có thành lập tổ chức phối hợp liên ngành về công tác trẻ em. Cấp xã có 12.660 người (gồm 496 người chuyên trách, 12.164 người kiêm nhiệm). Cộng tác viên thôn, bản có 91.503 người. Ban Bảo vệ trẻ em cấp xã được thành lập ở 9.837/11.160 xã, phường (chiếm 88,15%). 26/63 tỉnh, thành phố có văn bản phê duyệt hỗ trợ thù lao cho cộng tác viên thôn, bản. Đối với cấp xã, công tác trẻ em chủ yếu được kiêm nhiệm nên thời gian dành cho công tác trẻ em còn hạn chế. Phần lớn cán bộ kiêm nhiệm công tác trẻ em lại chưa được đào tạo cơ bản về quyền trẻ em và công tác xã hội nên chất lượng, hiệu quả hoạt động công tác trẻ em chưa cao. Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp huyện chỉ bố trí 01 người chuyên trách hoặc kiêm nhiệm công tác trẻ em nên không đủ thời gian triển khai đầy đủ các hoạt động theo chỉ đạo của các bộ, ngành trung ương và sở, ban, ngành địa phương (Phụ lục VI).

b) Việc nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác trẻ em được các cấp, các ngành quan tâm, triển khai thường xuyên hơn bằng nhiều hình thức.

Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã xây dựng hai bộ tài liệu tập huấn cho đội ngũ người làm công tác trẻ em ở cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã, triển khai đào tạo đội ngũ giảng viên nguồn. Bộ tài liệu tập huấn cho đội ngũ

²⁰ Thông tư số 09/2017/TT-BTTTT ngày 23/6/2017.

²¹ Điều 7 Luật trẻ em: “Nhà nước có giải pháp về nhân lực và bảo đảm điều kiện cho việc thực hiện quyền trẻ em; phát triển mạng lưới người được giao làm công tác bảo vệ trẻ em các cấp, ưu tiên bố trí người làm công tác bảo vệ trẻ em cấp xã và vận động nguồn lực để phát triển mạng lưới cộng tác viên bảo vệ trẻ em tại thôn, làng, ấp, bản, buôn, phum, sóc, tổ dân phố, khu phố, khóm”.

²² Khoản 2 Điều 90 Luật trẻ em.

lãnh đạo cấp phòng trong ngành Lao động – Thương binh và Xã hội đang được xây dựng.

Bộ Công an tổ chức nhiều lớp tập huấn, nâng cao năng lực cho cán bộ làm công tác có liên quan đến trẻ em tại các đơn vị, địa phương, đặc biệt về điều tra thân thiện với trẻ em.

Bộ Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo tổ chức hàng trăm lớp tập huấn bồi dưỡng, nâng cao năng lực trình độ, chuyên môn cho đội ngũ nhà giáo về quyền trẻ em, lấy trẻ em là trung tâm đồng thời với triển khai thực hiện kế hoạch, chương trình của ngành giáo dục. Thủ tướng Chính phủ đã phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục mầm non giai đoạn 2018 - 2025 nhằm đào tạo bồi dưỡng đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non đảm bảo chuẩn hóa về chuyên môn, nghiệp vụ, phẩm chất nghề nghiệp đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục mầm non; triển khai Đề án “Đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân” để tuyên truyền, phổ biến, giáo dục quyền con người nhằm tạo sự chuyển biến trong nhận thức của người học, ý thức tự bảo vệ quyền của bản thân, tôn trọng nhân phẩm, các quyền và tự do của người khác và ý thức về trách nhiệm nghĩa vụ của công dân đối với Nhà nước và xã hội.

Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam tập huấn kiến thức cơ bản và kỹ năng hỗ trợ cha mẹ thực hiện các quyền trẻ em từ góc độ gia đình cho 100% cán bộ trực tiếp tham mưu triển khai công tác bảo vệ trẻ em của các tỉnh, thành Hội.

Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh (Hội đồng Đội Trung ương) đã tổ chức quán triệt những nội dung cơ bản của Luật trẻ em, đồng thời quán triệt việc thực hiện trách nhiệm của tổ chức Đoàn, Đội trong các hội nghị, tập huấn của các khối đối tượng ngay sau khi Luật trẻ em được Quốc hội thông qua.

Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam tổ chức các hoạt động nâng cao năng lực, nhận thức, trách nhiệm của cán bộ Hội ở trung ương và địa phương hàng năm nhằm thúc đẩy việc thực hiện quyền trẻ em.

Các địa phương cũng chủ động tổ chức các khóa tập huấn ngắn ngày cho đội ngũ người làm công tác trẻ em cấp huyện, cấp xã và đội ngũ cộng tác viên ở cộng đồng dân cư.

Tuy nhiên, việc tập huấn nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ và cộng tác viên làm công tác trẻ em ở địa phương gặp khó khăn do nguồn lực ở cấp cơ sở có hạn và theo cơ chế tài chính hiện hành cơ quan tổ chức lớp học không hỗ trợ cho người học là cán bộ, công chức các cấp dự tập huấn. Trong khi đó hầu hết các Sở Lao động – Thương binh và Xã hội cấp tỉnh, Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội cấp huyện và Ủy ban nhân dân cấp xã đều không bố trí ngân sách cho nâng cao năng lực về công tác trẻ em, dẫn đến tình trạng nhiều người muốn được nâng cao năng lực nhưng gặp khó khăn về tài chính nên không thể tham gia đầy đủ các lớp tập huấn.

5. Ngân sách cho việc thực hiện các quyền trẻ em

Hàng năm, ngân sách nhà nước bố trí kinh phí thực hiện công tác bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em thông qua các lĩnh vực y tế, giáo dục, đảm bảo xã hội và thông qua các chương trình mục tiêu, đề án, kế hoạch liên quan đến trẻ em hoặc dành cho công tác trẻ em²³.

a) Các bộ, ngành, địa phương trong điều kiện nguồn lực chưa đáp ứng đủ cho yêu cầu cho công tác trẻ em thuộc lĩnh vực quản lý, đã lồng ghép nội dung, mục tiêu về trẻ em trong việc thực hiện những nhiệm vụ chính trị và các chương trình, đề án, cuộc vận động, phong trào do các bộ, ngành, địa phương quản lý như Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững; Chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, Chương trình mục tiêu về phát triển văn hóa; Chương trình phòng, chống tội phạm; Chương trình mục tiêu phát triển hệ thống trợ giúp xã hội; cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa tại khu dân cư”; phong trào xây dựng “Gia đình văn hóa” và phong trào “Phòng, chống bạo lực gia đình”...

b) Bộ Tài chính đã cân đối bố trí ngân sách và chỉ đạo các địa phương bố trí nguồn lực để thực hiện: (i) Chương trình, kế hoạch, dự án bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em, thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em; (ii) Các chính sách trợ giúp xã hội cho trẻ em về chăm sóc sức khỏe, khám chữa bệnh, trẻ em mắc bệnh tim bẩm sinh và mắc bệnh hiểm nghèo, trẻ em bị nhiễm và ảnh hưởng bởi HIV/AIDS; hỗ trợ về giáo dục cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em nghèo, cận nghèo, trẻ em dân tộc thiểu số; trợ cấp xã hội cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em là nạn nhân của chất độc di-ô-xin.

c) Nguồn vận động: Bên cạnh nguồn lực của Nhà nước, công tác trẻ em còn nhận được nguồn hỗ trợ từ các chương trình, dự án quốc tế thông qua các dự án hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) giai đoạn 2017 - 2021 giữa Chính phủ Việt Nam và các tổ chức của Liên hợp quốc với tổng vốn viện trợ cam kết là khoảng 55,5 triệu Đô la Mỹ (trong đó vốn viện trợ thông qua Bộ LĐTBXH là hơn 28 triệu Đô la Mỹ) và viện trợ phi chính phủ nước ngoài cho công tác trẻ em năm 2018 thông qua Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội là hơn 700 nghìn Đô la Mỹ.

Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong nước dành sự quan tâm, ủng hộ thông qua nhiều phong trào, nhóm hành động và hình thức hỗ trợ thiện nguyện. Vận động nguồn lực của Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam và Quỹ bảo trợ trẻ em các tỉnh, thành phố được duy trì và tăng hàng năm.

d) Thiếu hụt và bất cập trong phân bổ ngân sách thực hiện quyền trẻ em.

- Ngân sách bố trí cho công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em tăng hàng năm tuy nhiên chưa đáp ứng được yêu cầu thực tiễn. Đặc biệt ngân sách

²³ Khoản 1 Điều 7 Luật trẻ em.

cho công tác bảo vệ trẻ em chưa tương xứng so với các lĩnh vực chăm sóc y tế, giáo dục.

- Tuy có chương trình, đề án dành cho trẻ em, nhưng nguồn kinh phí bố trí rất thấp, chỉ để chỉ đạo thực hiện thí điểm.

- Chưa có nguồn ngân sách tăng cường để giải quyết những vấn đề nóng (bạo lực, xâm hại tình dục, đuối nước).

- Nhiều địa phương chưa quan tâm bố trí ngân sách để thực hiện các chương trình, đề án dành cho trẻ em theo các quyết định của Thủ tướng Chính phủ; bố trí ngân sách chi thường xuyên ở mức thấp cho công tác điều phối lĩnh vực trẻ em và bảo vệ trẻ em thông qua ngành LĐTBXH; rút bớt ngân sách địa phương khi có ngân sách trung ương hỗ trợ (Phụ lục VII).

6. Công tác kiểm tra, thanh tra và xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu trẻ em.

a) Ủy ban quốc gia về trẻ em: Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc về công tác bảo vệ trẻ em, nhằm thúc đẩy vai trò phối hợp liên ngành trong công tác chỉ đạo, đôn đốc, UBND các tỉnh, thành phố đã xây dựng và phân công các bộ, ngành chủ trì, phối hợp triển khai công tác thanh tra, kiểm tra liên ngành đối với việc thực hiện pháp luật, chính sách về trẻ em năm 2018 - 2019 (Phụ lục XII).

b) Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội:

- Hằng năm, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội tổ chức các đoàn kiểm tra tình hình thực hiện quyền trẻ em, các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em kết hợp hướng dẫn địa phương tháo gỡ vướng mắc và giải quyết các vấn đề về trẻ em phát sinh; ghi nhận và nhân rộng những cách làm hay, sáng tạo, hiệu quả trong thực hiện Luật trẻ em. Trong 3 năm 2017 - 2019 đã thực hiện công tác kiểm tra, hướng dẫn ở 21 tỉnh, thành phố. Công tác thanh tra liên ngành được thực hiện từ năm 2019.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về trẻ em: Theo dõi, quản lý đối tượng trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (Phụ lục X); Tổng hợp, công bố bộ chỉ tiêu về trẻ em hằng năm (Phụ lục XIII); Ứng dụng công nghệ thông tin, xây dựng phần mềm và tạo lập tài khoản cho từng xã trên cổng thông tin để thu thập trực tuyến thông tin, số liệu trực tiếp từ cấp xã về trung ương; Thực hiện khảo sát quốc gia về tình hình lao động trẻ em²⁴.

- Xây dựng và triển khai Bộ chỉ số xếp hạng địa phương về thực hiện quyền trẻ em: Bộ trưởng Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội đã ký quyết định ban hành Bộ chỉ số xếp hạng địa phương về thực hiện quyền trẻ em (PCRI)²⁵. Hằng năm, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành, địa phương thu thập thông tin, đánh giá xếp hạng và định kỳ hai năm công bố kết quả xếp hạng. Việc đánh giá, xếp hạng các địa phương về thực hiện quyền trẻ em đã có tác động đến công tác chỉ đạo, đầu tư và trách

²⁴ Lần 1 năm 2012; lần 2 năm 2018.

²⁵ PCRI gồm: 01 chỉ số tổng hợp, 05 chỉ số trung gian với 22 chỉ số con.

nhiệm của các địa phương trong việc triển khai thực hiện các quyền của trẻ em; nhận thức rõ hơn những điểm mạnh và hạn chế của địa phương căn cứ vào so sánh mức độ hoàn thành các chỉ tiêu về trẻ em với các địa phương khác (Phụ lục XI). Từ kinh nghiệm của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa cũng đã thực hiện Bộ chỉ số xếp hạng các huyện, thị trấn về thực hiện quyền trẻ em²⁶.

c) Các bộ, ngành đã tổ chức các đoàn kiểm tra, thanh tra về thực hiện công tác chuyên môn của ngành và kết hợp kiểm tra, thanh tra công tác trẻ em theo trách nhiệm được giao. Năm 2018, Trung ương Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh đã thành lập 22 đoàn kiểm tra, giám sát định kỳ và theo chuyên đề tại 44 tỉnh, thành phố, trong đó nội dung kiểm tra, giám sát việc thực hiện quyền trẻ em. Thông qua kiểm tra, giám sát nắm bắt thực tiễn triển khai tại cơ sở; kịp thời định hướng những chủ trương, nội dung mới, góp phần tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc phát sinh.

d) Những nội dung kiểm tra chính tại địa phương

Công tác phối hợp liên ngành và hoạt động của tổ chức phối hợp liên ngành về trẻ em các cấp. Phân bổ và sử dụng ngân sách địa phương và ngân sách trung ương hỗ trợ cho việc thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em. Cơ cấu tổ chức và nguồn nhân lực làm công tác trẻ em, đặc biệt cấp xã. Việc giải quyết một số vấn đề trẻ em tại địa phương và các vấn đề: Bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em; đuối nước trẻ em; đời sống văn hóa, tinh thần của trẻ em.

7. Hợp tác quốc tế

a) Hợp tác quốc tế đa phương

Việt Nam luôn tham gia có trách nhiệm và đóng góp tích cực tại Hội đồng Nhân quyền, Ủy ban Xã hội, Nhân đạo và Văn hóa của Đại hội đồng, Hội đồng Kinh tế - Xã hội, Hội đồng chấp hành UNESCO và các diễn đàn khác liên quan đến quyền con người của Liên hợp quốc. Tại Liên hợp quốc, đặc biệt là Hội đồng Nhân quyền, Việt Nam đã chủ động đề xuất nhiều sáng kiến được đồng ý của các nước ủng hộ, đặc biệt là đề xuất và thúc đẩy thông qua Nghị quyết của Hội đồng Nhân quyền về biến đổi khí hậu và quyền trẻ em; tổ chức tọa đàm quốc tế về Tăng cường giáo dục cho phụ nữ và trẻ em gái nhằm chống lại nạn buôn người (bên lề khóa 33, tháng 9/2016); giáo dục trẻ em ứng phó với biến đổi khí hậu (bên lề khóa 34, tháng 3/2017). Việt Nam cũng đã tham gia tích cực các Hội nghị các quốc gia thành viên Công ước CRC.

Việt Nam tích cực đóng góp vào các cuộc thảo luận tại các diễn đàn khu vực và liên khu vực về trẻ em. Trong khuôn khổ ASEAN, Việt Nam tham gia tích cực vào quá trình hoạch định chính sách khu vực và triển khai các hoạt động hợp tác chung của khu vực trong lĩnh vực quyền trẻ em, trong đó có việc xây dựng và triển khai Hiến chương ASEAN, Kế hoạch tổng thể Cộng đồng

²⁶Quyết định số 1035/QĐ-UBND ngày 26/3/2018, Quyết định số 3405/QĐ-UBND ngày 27/8/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc “Công bố Xếp hạng các huyện, thị xã, thành phố về thực hiện quyền trẻ em trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa năm 2017” và năm 2018.

Văn hóa - Xã hội ASEAN 2009-2015, Tuyên bố Hà Nội về Tăng cường Phúc lợi xã hội và Phát triển đối với phụ nữ và trẻ em, Kế hoạch hành động khu vực về Xóa bỏ bạo lực đối với trẻ em, Tuyên bố ASEAN về nhân quyền, Tầm nhìn ASEAN 2025 và các Kế hoạch tổng thể trên cả ba trụ cột, Tuyên bố ASEAN về phòng, chống bạo lực đối với phụ nữ và trẻ em, Tuyên bố ASEAN về Tăng cường giáo dục cho trẻ em và thanh thiếu niên không được đến trường; tham gia các hoạt động hợp tác về quyền trẻ em trong khuôn khổ Ủy ban thúc đẩy và bảo vệ quyền của phụ nữ và trẻ em ASEAN (ACWC), Diễn đàn trẻ em ASEAN, Ủy ban Liên Chính phủ ASEAN về nhân quyền (AICHR)... Trong khuôn khổ Ủy ban liên Chính phủ ASEAN về nhân quyền, Việt Nam cũng đã tham gia xây dựng và triển khai các Chương trình ưu tiên hàng năm của AICHR, trong đó có nội dung về bảo vệ và thúc đẩy quyền trẻ em. Việt Nam đã chủ trì Hội thảo AICHR về các biện pháp tuyên truyền hiệu quả cho phòng, chống buôn bán người, đặc biệt là phụ nữ và trẻ em (năm 2016).

b) Trách nhiệm quốc gia thực hiện Công ước Liên hợp quốc về quyền trẻ em (CRC)

- Chính phủ giao Bộ LĐTBXH chủ trì, phối hợp xây dựng báo cáo định kỳ thực hiện CRC lần 5+6 gửi Ủy ban quyền trẻ em của Liên hợp quốc²⁷.

- Tiếp tục thực hiện Quyết định số 535/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ về thực hiện các khuyến nghị của Ủy ban về quyền trẻ em của Liên Hiệp Quốc đối với báo cáo thực hiện CRC lần thứ 3+4 của Việt Nam. Rà soát các điều ước, hiệp định quốc tế có liên quan đến trẻ em để đề xuất việc làm hài hòa pháp luật quốc gia với các tiêu chuẩn quốc tế và khu vực.

- Cung cấp thông tin phục vụ việc Trưởng Phái đoàn Đại diện thường trực Việt Nam tại Liên hợp quốc tham dự sự kiện cấp cao kỷ niệm 30 năm Công ước CRC tại New York, Hoa Kỳ vào ngày 25/9/2019 vừa qua.

c) Hợp tác với các Chính phủ và các tổ chức quốc tế

- Chính phủ ủy quyền cho Bộ CA ký Bản ghi nhớ Việt Nam - Vương quốc Anh về hợp tác phòng chống mua bán người, trong đó có mua bán trẻ em, đồng thời phối hợp với các bộ, ngành xây dựng kế hoạch thực hiện bản ghi nhớ.

- Hợp tác với Quỹ Nhi đồng của Liên Hiệp Quốc (UNICEF) về thực hiện các quyền của trẻ em và hoàn thiện pháp luật về trẻ em, tham gia các quốc gia đi đầu trong sáng kiến toàn cầu về phòng, chống bạo lực đối với trẻ em; Tổ chức Lao động quốc tế (ILO) về phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em; thực hiện Điều tra Quốc gia về Lao động Trẻ em lần 2 và tham gia Liên minh 8.7 là liên minh đối tác toàn cầu về việc thực hiện Mục tiêu Phát triển Bền vững số 8.7 về xóa bỏ lao động trẻ em với vai trò quốc gia tiên phong; Tổ chức Y tế thế giới (WHO) về phòng, chống tai nạn thương tích; phòng, chống đuối nước trẻ em; Cơ quan phòng chống tội phạm của Liên hợp quốc

²⁷Khoản 4 Điều 82 Luật trẻ em.

(UNODC) về phòng, chống tội phạm xâm hại trẻ em; Tổ chức Di cư quốc tế (IOM) về phòng, chống mua bán người, mua bán trẻ em, Cơ quan Phụ nữ Liên hợp quốc (UN Women) về việc phòng, chống bạo lực gia đình, bạo lực trên cơ sở giới với trẻ em gái...

- Hợp tác với các tổ chức phi chính phủ quốc tế (Plan, World Vision, Save the Children, Oxfam,...) được duy trì nhằm huy động thêm nguồn lực, chia sẻ kinh nghiệm và kỹ thuật để thúc đẩy thực hiện các quyền của trẻ em trong bối cảnh các nguồn viện trợ nhân đạo và phát triển có xu hướng giảm khi Việt Nam đạt mức thu nhập trung bình.

- Một số đối tác mới: Quỹ từ thiện Bloomberg và Tổ chức vận động chính sách y tế toàn cầu của Hoa Kỳ (GHAI) hỗ trợ Bộ LĐTBXH và các địa phương tăng cường năng lực về phòng chống đuối nước trẻ em; Tổ chức Care for Children của Vương quốc Anh hỗ trợ Bộ LĐTBXH triển khai công tác chăm sóc thay thế cho trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt nhằm giúp cho trẻ em được sống trong môi trường gia đình.

d) Tổ chức các sự kiện quốc tế và khu vực

Hợp tác với Mạng lưới phát triển trẻ thơ khu vực Châu Á - Thái Bình Dương (ARNEC) và các tổ chức quốc tế chuẩn bị Hội nghị phát triển trẻ em khu vực Châu Á - Thái Bình Dương tại Hà Nội (dự kiến vào đầu tháng 12 năm 2019).

III. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CÁC QUYỀN CỦA TRẺ EM

1. Những kết quả chủ yếu

a) Công tác bảo vệ trẻ em có sự chuyển biến tích cực, hầu hết các địa phương đã quan tâm xây dựng hệ thống bảo vệ trẻ em 3 cấp độ (phòng ngừa, can thiệp, hỗ trợ)²⁸. Các nguy cơ tiềm ẩn dẫn đến gây tổn hại cho trẻ em được phát hiện, can thiệp sớm. Một số địa phương đã bố trí cán bộ chuyên trách làm công tác bảo vệ trẻ em ở cấp xã. Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn phù hợp với trẻ em tăng. Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt và trẻ em bị xâm hại được quan tâm chăm sóc, hỗ trợ kịp thời. Số lượng và tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em thuộc các hộ nghèo, cận nghèo, trẻ em dân tộc thiểu số nhận được sự trợ giúp của nhà nước và cộng đồng tăng. Các hành vi, vụ việc xâm hại trẻ em được giải quyết kịp thời, các đối tượng xâm hại trẻ em bị xử lý nghiêm minh.

b) Công tác chăm sóc sức khỏe trẻ em²⁹: Trẻ em dưới 6 tuổi, trẻ em thuộc các hộ nghèo, cận nghèo, trẻ em bị nhiễm HIV/AIDS, trẻ em dân tộc thiểu số tại địa bàn đặc biệt khó khăn được cấp hoặc hỗ trợ một phần kinh phí để mua thẻ bảo hiểm y tế, được khám, chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe. Tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân và thấp còi và tỷ suất tai nạn thương tích trẻ em có xu hướng giảm nhẹ. Tỷ lệ trẻ em tử vong dưới 5 tuổi và tỷ lệ tử vong mẹ liên quan đến thai sản có xu hướng giảm nhanh. Chất lượng cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe cho trẻ em được cải thiện ngày càng tốt hơn.

²⁸Điều 47 Luật trẻ em.

²⁹ Điều 43 Luật trẻ em.

c) Công tác giáo dục cho trẻ em³⁰: Tỷ lệ trẻ em tiếp cận với giáo dục mầm non 5 tuổi, trẻ em tiểu học và trung học phổ thông đi học đúng độ tuổi vẫn có xu hướng tăng và tiệm cận với giới hạn cao nhất có thể đạt được. Nhiều tỉnh, thành phố đạt tiêu chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi; đạt tiêu chuẩn phổ cập trung học cơ sở. Công bằng trong giáo dục tiếp tục được cải thiện.

d) Điều kiện vui chơi, giải trí, hoạt động văn hóa, thông tin, truyền thông cho trẻ em³¹: Điểm vui chơi giải trí, hệ thống các thiết chế văn hóa, thể thao ở cấp xã dành cơ sở vật chất và thời lượng hoạt động cho trẻ em đã được quan tâm hơn. Số giờ phát thanh, truyền hình cho trẻ em và ấn phẩm văn hóa dành cho trẻ em cũng tăng nhanh. Cơ hội tiếp cận với dịch vụ vui chơi giải trí cho trẻ em cũng được cải thiện, đặc biệt là khu vực đô thị.

đ) Trẻ em tham gia vào các vấn đề về trẻ em³²: được các bộ, ngành và một số địa phương quan tâm tạo điều kiện để trẻ em có nhiều cơ hội bày tỏ ý kiến nguyện vọng của mình về các vấn đề của trẻ em tại các Diễn đàn trẻ em các cấp. Việc thăm dò ý kiến trẻ em, mô hình Hội đồng trẻ em, các chương trình, hoạt động do trẻ em khởi xướng được thí điểm thực hiện và mở rộng. Các câu lạc bộ quyền trẻ em, nhóm trẻ em nông cốt được duy trì ở nhiều nơi. Sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em đã tác động tích cực đến quá trình xây dựng pháp luật, chính sách của một số cơ quan trung ương, chính quyền địa phương.

2. Kết quả thực hiện một số chỉ tiêu về trẻ em năm 2017 - 2018 (Phụ lục XIV).

3. Hạn chế, thách thức và nguyên nhân

a) Hạn chế, thách thức

- Luật trẻ em 2016, Điều 1 quy định: “Trẻ em là người dưới 16 tuổi” trong khi công ước CRC và các điều ước, thỏa thuận quốc tế khác liên quan đến trẻ em mà Việt Nam đã ký kết như Công ước số 138 về tuổi lao động tối thiểu và Công ước số 182 về xóa bỏ những hình thức lao động trẻ em tồi tệ nhất, đều quy định trẻ em là người dưới 18 tuổi. Điều 1 Công ước CRC quy định: “trẻ em có nghĩa là bất kỳ người nào dưới 18 tuổi, trừ trường hợp pháp luật có thể được áp dụng với trẻ em đó quy định tuổi thành niên sớm hơn”. Ủy ban Quyền trẻ em của Liên Hiệp Quốc đã nhiều lần khuyến nghị Việt Nam về việc điều chỉnh độ tuổi pháp lý trẻ em lên mức tương thích với quy định của công ước CRC để nhóm thanh thiếu niên trong độ tuổi từ đủ 16 đến dưới 18 ở nước ta được chăm sóc và bảo vệ tương tự như trẻ em dưới 16 tuổi vì hầu hết các trẻ em đều thuộc độ tuổi đi học phổ thông và vẫn đang trong quá trình trưởng thành. Trên thực tế vẫn còn trẻ em phải bỏ học, kết hôn sớm, tham gia lao động trẻ em, nạo phá thai khi tuổi còn quá trẻ, có nguy cơ bị xâm hại và đối mặt với các hình thức bóc lột khác. Thực trạng này tác động lâu dài đến chất lượng nguồn nhân lực và sự phát triển bền vững của quốc gia.

³⁰ Điều 44 Luật trẻ em.

³¹ Điều 45, Điều 46 Luật trẻ em.

³² Chương V Luật trẻ em.

- Tình trạng xâm hại, bạo lực trẻ em vẫn diễn ra ở hầu hết các tỉnh, thành phố trong cả nước, trong hai năm 2017 - 2018 cả nước có gần 3.000 vụ với 3.400 đối tượng và 3.200 trẻ em bị xâm hại, trong đó xâm hại tình dục trẻ em chiếm tới 81,3% trong các vụ xâm hại trẻ em³³ (đã xử lý hình sự 2.600 vụ với 2.800 đối tượng; 53 vụ mua bán trẻ em với 63 nạn nhân) được công an các cấp tiếp nhận, xử lý. Tình trạng trẻ em bị xâm hại hiện nay đang là vấn đề gây bức xúc trong dư luận xã hội. 63/63 tỉnh, thành phố, đều xảy ra tình trạng xâm hại trẻ em. Nơi xảy ra các hành vi xâm hại: cộng đồng, nhà trường và trong chính gia đình của trẻ em. Tình hình mua bán trẻ em diễn biến phức tạp, các đối tượng lợi dụng sự quản lý lỏng lẻo của gia đình, nhà trường, thông qua các trạng mạng xã hội tiếp cận, rủ rê, lôi kéo, thực hiện các hành vi mua bán trẻ em; cơ quan công an đã chủ động phối hợp với các cơ quan chức năng có thẩm quyền giải cứu nạn nhân là trẻ em bị mua bán, tuy nhiên công tác phối hợp chưa được thường xuyên, tiến độ xây dựng, hoàn thiện văn bản hướng dẫn Bộ luật hình sự liên quan đến tội mua bán người và Luật phòng, chống mua bán người, phù hợp với các văn kiện quốc tế mà Việt Nam là thành viên còn chậm. Tình trạng trẻ em vi phạm pháp luật vẫn ở mức cao, trung bình mỗi năm có hơn 6.000 trẻ em và người chưa thành niên vi phạm pháp luật và 263 em phải đưa vào trường giáo dưỡng, số còn lại giao cho gia đình quản lý giáo dục tại cộng đồng. Vẫn còn một bộ phận trẻ em phải lao động kiếm sống, lao động trong điều kiện nặng nhọc, độc hại, nguy hiểm, tập trung chủ yếu trong khu vực kinh tế không chính thức. Tình trạng tảo hôn vẫn diễn ra ở trẻ em dân tộc thiểu số (khoảng 26% năm 2016) và hôn nhân cận huyết thống ở nhóm trẻ em dân tộc thiểu số ít người.

- Tình trạng tai nạn thương tích trẻ em và tử vong do tai nạn thương tích vẫn ở mức cao, đặc biệt là tử vong do tai nạn giao thông và đuối nước. Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng thể thấp còi vẫn còn cao (23,8% năm 2018). Trong những năm gần đây tỷ lệ béo phì ở trẻ dưới 5 tuổi đã tăng lên (4,8% năm 2010, 5,3% 2015); kết quả điều tra năm 2014-2015, tỷ lệ trẻ béo phì ở Thành phố Hồ Chí Minh trên 50%, còn khu vực nội thành Hà Nội khoảng 41%³⁴. Thực phẩm không an toàn xâm nhập trường học. Môi trường vệ sinh trong trường học chưa được quan tâm đúng mức, nhất là nhà vệ sinh và nước sạch dùng trong nhà trường.

- Thiếu quy chuẩn và hệ thống dịch vụ chăm sóc sức khỏe tâm thần cho trẻ em trong khi những tác động tiêu cực đến tâm lý và sức khỏe tâm thần của trẻ em do sức ép học hành, thi cử, internet, mạng xã hội... có xu hướng tăng.

- Việc tiếp cận giáo dục và dịch vụ chăm sóc sức khỏe có chất lượng và công bằng của một bộ phận trẻ em, nhất là trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em dân tộc thiểu số ở vùng đặc biệt khó khăn và trẻ em di cư vẫn là những thách thức trong những năm tới.

³³ Báo cáo số 4209/C02-P5 ngày 15/8/2019. Cục Cảnh sát Hình sự, Bộ Công an.

³⁴ Nguồn: Viện Dinh dưỡng Quốc gia, Bộ Y Tế.

b) Những nguyên nhân chính

- Nhận thức, năng lực của các cấp chính quyền, cơ quan, tổ chức, giáo viên, cha mẹ, trẻ em, các thành viên trong xã hội về trách nhiệm bảo đảm và ưu tiên thực hiện quyền trẻ em; của trẻ em về những bổn phận của mình còn hạn chế và thiếu cập nhật; đặc biệt kiến thức, kỹ năng về phòng ngừa, xử lý bạo lực, xâm hại tình dục và tai nạn thương tích trẻ em.

- Trẻ em chưa được giáo dục đầy đủ, cập nhật các kiến thức kỹ năng sống, đặc biệt kỹ năng tự bảo vệ khỏi xâm hại, kỹ năng phòng, chống tai nạn thương tích.

- Môi trường sống của trẻ em tại gia đình, cộng đồng và trường học chưa thực sự an toàn, còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ xâm hại, gây tai nạn thương tích cho trẻ em.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN LUẬT TRẺ EM VÀ QUYỀN TRẺ EM

1. Phương hướng

- Tiếp tục hoàn thiện pháp luật, chính sách về trẻ em phù hợp với CRC, Luật trẻ em.

- Nâng cao nhận thức, năng lực và đề cao trách nhiệm của các cấp, các ngành về thực hiện quyền trẻ em, trọng tâm là tạo môi trường hành chính thuận lợi cho việc thực hiện các quyền của trẻ em và tăng cường trách nhiệm chủ trì, phối hợp của mỗi bộ, ngành và liên ngành.

- Tổng kết, đánh giá việc thực hiện các chương trình, đề án, kế hoạch về trẻ em; xây dựng chiến lược phát triển và bảo vệ trẻ em và đưa các mục tiêu, chỉ tiêu bảo đảm quyền trẻ em vào Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030 và Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2025.

- Khắc phục kịp thời những hạn chế, yếu kém, bất cập trong quản lý, điều hành công tác trẻ em các cấp, đặc biệt là trong việc giải quyết các vấn đề về trẻ em tồn tại dai dẳng và mới phát sinh.

2. Giải pháp

- Xây dựng pháp luật, chính sách: Tiếp tục rà soát, hoàn thiện thể chế về bảo đảm thực hiện quyền trẻ em, ưu tiên lĩnh vực bảo vệ trẻ em và thiết lập môi trường sống an toàn cho trẻ em, đó là: Phòng ngừa, hỗ trợ, can thiệp, xử lý bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em; Xây dựng quy trình, tiêu chuẩn hoạt động của các cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em; Phòng, chống đuối nước trẻ em; Xây dựng quy trình tư pháp thân thiện đối với trẻ em. Rà soát, hoàn thiện chính sách hỗ trợ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt để không một trẻ em nào bị bỏ lại phía sau.

- Chỉ đạo điều hành: Các bộ, ngành bám sát tình hình thực tiễn về thực hiện quyền trẻ em thuộc thẩm quyền quản lý; chỉ đạo, hướng dẫn xử lý kịp thời những khó khăn, vướng mắc ở địa phương, cơ sở trong việc thực hiện quy định của pháp luật về trẻ em, đặc biệt các vấn đề về trẻ em phức tạp, mới phát sinh

(xâm hại trẻ em, tai nạn thương tích trẻ em, lao động trẻ em, suy dinh dưỡng trẻ em, dịch vụ khám chữa bệnh và chất lượng khám chữa bệnh cho trẻ em; tiếp cận giáo dục công bằng và chất lượng giáo dục cho trẻ em; bố trí nhân lực và tài chính cho việc thực hiện các quyền của trẻ em và giải quyết vấn đề trẻ em. (Phụ lục XV).

- Tuyên truyền, vận động, giáo dục thực hiện quyền trẻ em: Đa dạng hóa, sáng tạo, sử dụng đồng thời nhiều kênh truyền thông, giáo dục về trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, nhà trường, gia đình, cá nhân quy định trong Luật trẻ em về thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em; về kiến thức, kỹ năng thực hiện quyền và bổn phận của trẻ em cho gia đình, nhà trường, cộng đồng và trẻ em; về yêu cầu thực hiện công tác bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em, phòng, chống đuối nước trẻ em trong Chỉ thị số 18/CT-TTg và kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị trực tuyến toàn quốc về công tác bảo vệ trẻ em.

- Công tác tổ chức, nhân lực và nâng cao năng lực cán bộ: Tiếp tục củng cố, kiện toàn, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ làm công tác trẻ em và tham gia thực hiện các quyền của trẻ em ở các bộ, ngành, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội và địa phương, cơ sở. Đến hết năm 2020, 100% xã, phường, thị trấn hình thành nhóm thường trực bảo vệ trẻ em, bố trí người làm công tác bảo vệ trẻ em. Tiếp tục đẩy mạnh việc đào tạo nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức các cấp và đội ngũ cộng tác viên, đến hết năm 2021 có 80 - 90% cán bộ quản lý, công chức, viên chức làm công tác trẻ em các cấp của ngành Lao động - Thương binh và Xã hội, Công an, Giáo dục và Đào tạo được tham gia tập huấn chuyên môn về công tác quyền trẻ em và công tác bảo vệ trẻ em.

- Quy hoạch, đầu tư xây dựng, nâng cấp cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em³⁵, các thiết chế vui chơi, giải trí, văn hóa, nghệ thuật, thể thao cho trẻ em³⁶. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chủ trì, phối hợp lập quy hoạch, kế hoạch theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt về xây dựng, nâng cấp các cơ sở có chức năng, nhiệm vụ chuyên biệt cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em và cơ sở có một phần chức năng, nhiệm vụ cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em; về xây dựng và nâng cấp các thiết chế vui chơi, giải trí, văn hóa, nghệ thuật thể thao dành một phần hoặc dành riêng cho trẻ em.

- Công tác thanh tra, kiểm tra: Tăng cường thanh tra, kiểm tra liên ngành về thực hiện trách nhiệm bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em đối với các bộ, ngành và địa phương. Bộ Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn việc tự rà soát và thanh tra điểm đối với các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập ở một số địa phương, khu công nghiệp, đô thị về phòng ngừa bạo lực, xâm hại trẻ em. Tăng cường việc kiểm tra trách nhiệm của người đứng đầu chính quyền địa phương, cơ sở giáo dục, cơ sở cung cấp dịch vụ đối với việc hỗ trợ, can thiệp, xử lý các vụ việc bạo lực, xâm hại

³⁵ Mục 2 Chương 4 Bảo vệ trẻ em, Luật trẻ em.

³⁶ Điều 45 Luật trẻ em.

tình dục trẻ em; bảo đảm nguyên tắc “ba nhất”: hỗ trợ tốt nhất, can thiệp kịp thời nhất và xử lý nghiêm nhất.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu về trẻ em: Hoàn thiện bộ chỉ số về thực hiện quyền trẻ em; nâng cao chất lượng thu thập thông tin, báo cáo về thực hiện Luật trẻ em và CRC và định kỳ công bố việc xếp hạng các địa phương về thực hiện quyền trẻ em. Nghiên cứu áp dụng công nghệ thông tin, thu thập dữ liệu trực tuyến, số hóa dữ liệu về tình hình trẻ em và thực hiện quyền trẻ em.

- Thúc đẩy sự tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em: Thúc đẩy hoạt động của các mô hình thực hiện quyền tham gia của trẻ em. Tăng cường gặp mặt, đối thoại giữa đại diện trẻ em và lãnh đạo chính quyền, cơ quan quản lý nhà nước các cấp, đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp. Thu thập ý kiến, nguyện vọng của trẻ em trong quá trình xây dựng và triển khai các chương trình, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, quyết định, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội về trẻ em hoặc liên quan đến trẻ em.

V. KIẾN NGHỊ

1. Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp

- Quốc hội, các cơ quan của Quốc hội và đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân tăng cường các hoạt động khảo sát, giám sát, chất vấn thường xuyên việc thực hiện trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, cá nhân về thực hiện quyền trẻ em; việc lồng ghép các mục tiêu, chỉ tiêu về trẻ em trong chiến lược phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2021 - 2030, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội ngành và địa phương giai đoạn 2021 - 2025 và hằng năm³⁷; việc bố trí ngân sách, nhân lực để thực hiện Luật trẻ em và các chương trình, đề án, kế hoạch về trẻ em của địa phương; giải quyết các vấn đề bức xúc liên quan đến bạo lực, xâm hại trẻ em, tai nạn thương tích trẻ em; trách nhiệm chỉ đạo giải quyết các vấn đề về trẻ em của người đứng đầu bộ, ngành, tổ chức, địa phương.

- Đại biểu Quốc hội, Hội đồng nhân dân các cấp thực hiện việc "thường xuyên và định kỳ tiếp xúc với trẻ em hoặc đại diện trẻ em; tiếp nhận, chuyển và theo dõi, giám sát việc giải quyết kiến nghị của cơ quan, tổ chức liên quan đến trẻ em"; "hằng năm, Hội đồng nhân dân các cấp chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan có trách nhiệm tổ chức gặp mặt, đối thoại, lắng nghe ý kiến, nguyện vọng của trẻ em về các vấn đề về trẻ em quan tâm"³⁸.

2. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao

Chủ trì, phối hợp với các bộ, ngành liên quan xây dựng hướng dẫn thi hành một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về quy trình, thủ tục điều tra, truy tố, xét xử đối với các vụ án xâm hại tình dục trẻ em.

³⁷ Khoản 5 Điều 5 Luật trẻ em.

³⁸ Khoản 4, Điều 79, Luật trẻ em.

3. Tòa án nhân dân tối cao

- Quy định và hướng dẫn chi tiết về việc xác định các dấu hiệu cụ thể để định tội đối với tội danh ô nhiễm môi trường đối với người dưới 16 tuổi; hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Hình sự năm 2015 về các tội liên quan đến xâm hại tình dục.

- Hướng dẫn theo thẩm quyền các quy định liên quan đến hạn chế quyền của cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em hoặc tạm thời cách ly trẻ em khỏi cha, mẹ, người chăm sóc trẻ em trong trường hợp trẻ em bị xâm hại bởi chính cha, mẹ, người chăm sóc theo khoản 3 Điều 52 Luật Trẻ em.

- Mở rộng tổ chức và hoạt động của Tòa gia đình và người chưa thành niên trên phạm vi toàn quốc; ưu tiên nâng cao năng lực cho thẩm phán, hội thẩm nhân dân về xét xử các vụ bạo lực, xâm hại tình dục trẻ em.

4. Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức thành viên, các tổ chức xã hội

- Tăng cường các hoạt động giám sát việc thực hiện các quyền của trẻ em thuộc thẩm quyền. Triển khai các quy định pháp luật, chính sách về quyền trẻ em và bảo vệ trẻ em đến gia đình, cộng đồng thông qua Ban công tác Mặt trận trên địa bàn dân cư.

- Vận động, kết nối nguồn lực từ cộng đồng xã hội trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em nghèo, trẻ em dân tộc thiểu số cư trú tại vùng đặc biệt khó khăn.

- Tuyên truyền, giáo dục, vận động đoàn viên, hội viên, các gia đình, cộng đồng dân cư về trách nhiệm, kiến thức, kỹ năng thực hiện quyền trẻ em, đặc biệt về quyền được bảo vệ, được sống an toàn, lành mạnh./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Ủy ban VHGD TNTNND của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Ủy ban Quốc gia về trẻ em;
- Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ: TKBT, TH, QHDP;
- Lưu: VT, KGVX (3b). 23

**TM. CHÍNH PHỦ
TU. THỦ TƯỚNG
BỘ TRƯỞNG
BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH
VÀ XÃ HỘI**



Đào Ngọc Dung

Phụ lục I
DANH MỤC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT
BAN HÀNH TRONG NĂM 2017 - 2018 VÀ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2019
CÓ LIÊN QUAN ĐẾN TRẺ EM
(Kèm theo Báo cáo số 475/BC-CP ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ)

TT	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	Nội dung
I	Bộ luật, Luật		
1	11/2017/QH14	20/6/2017	Luật trợ giúp pháp lý
2	12/2017/QH14	20/6/2017	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hình sự số 100/2015/QH13 sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 12 BLHS năm 2015
3	24/2018/QH14	12/6/2018	Luật an ninh mạng
4	43/2019/QH14	14/6/2019	Luật giáo dục
5	44/2019/QH14	14/6/2019	Luật phòng, chống tác hại của rượu, bia
II	Nghị định của Chính phủ		
1	56/2017/NĐ-CP	09/5/2017	Quy định chi tiết một số điều của Luật trẻ em
2	57/2017/NĐ-CP	09/5/2017	Quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ em mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người
3	80/2017/NĐ-CP	17/7/2017	Quy định về môi trường giáo dục an toàn, lành mạnh, thân thiện, phòng, chống bạo lực học đường
4	103/2017/NĐ-CP	12/9/2017	Thành lập, tổ chức, hoạt động, giải thể và quản lý các cơ sở trợ giúp xã hội, trong đó có cơ sở chăm sóc nuôi dưỡng trẻ em
5	144/2017/NĐ-CP	15/12/2017	Quy định chi tiết một số điều của Luật trợ giúp pháp lý
6	06/2018/NĐ-CP	05/01/2018	Quy định chính sách hỗ trợ ăn trưa đối với trẻ em mẫu giáo và chính sách đối với giáo dục mầm non
7	27/2018/NĐ-CP	01/3/2018	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 72/2013/NĐ-CP ngày 15/7/2013 về quản lý, cung cấp, sử dụng dịch vụ Internet và thông tin trên mạng
8	86/2018/NĐ-CP	06/6/2018	Quy định về hợp tác, đầu tư của nước ngoài trong lĩnh vực giáo dục
9	122/2018/NĐ-CP	17/9/2018	Quy định về xét tặng danh hiệu "Gia đình văn hóa", "Thôn văn hóa", "Làng văn hóa", "Ấp văn hóa", "Bản văn hóa", "Tổ văn hóa".

TT	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	Nội dung
10	135/2018/NĐ-CP	04/10/2018	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 46/2017/NĐ-CP ngày 21/4/2017 quy định về điều kiện đầu tư và hoạt động trong lĩnh vực giáo dục
11	145/2018/NĐ-CP	16/10/2018	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 02/10/2015 của Chính phủ quy định về cơ chế thu, quản lý học phí đối với cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân và chính sách miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập từ năm học 2015-2016 đến năm học 2020-2021
12	146/2018/NĐ-CP	17/10/2018	Quy định chi tiết và hướng dẫn biện pháp thi hành một số điều của Luật bảo hiểm y tế
13	24/2019/NĐ-CP	05/3/2019	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 19/2011/NĐ-CP ngày 21/3/2011 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Nuôi con nuôi
III	Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ		
1	18/CT-TTg	16/5/2017	Tăng cường các giải pháp phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em
2	14/CT-TTg	07/6/2019	Tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng nhằm cải thiện chỉ số xếp hạng của Việt Nam
IV	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ		
1	856/QĐ-TTg	15/6/2017	Thành lập Ủy ban Quốc gia về trẻ em
2	1309/QĐ-TTg	05/9/2017	Đề án Đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân
3	1354/QĐ-TTg	12/9/2017	Phê duyệt danh sách thành viên của Ủy ban Quốc gia về trẻ em
4	1299/QĐ-TTg	03/10/2018	Đề án Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025
5	1436/QĐ-TTg	29/10/2018	Đề án Đảm bảo cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025
6	1437/QĐ-TTg	29/10/2018	Đề án Chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng giai đoạn 2018-2025
7	1438/QĐ-TTg	29/10/2018	Đề án Hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục tại cộng đồng giai đoạn 2018-2025
8	1677/QĐ-TTg	03/12/2018	Đề án Phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025

TT	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	Nội dung
9	06/QĐ-TTg	03/01/2019	Quy định tiêu chuẩn, trình tự đánh giá và công nhận xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em
10	588/QĐ-TTg	17/5/2019	Đề án: Vận động nguồn lực xã hội hỗ trợ trẻ em các xã đặc biệt khó khăn thuộc vùng dân tộc thiểu số và miền núi giai đoạn 2019-2025
V	Thông tư; Thông tư liên tịch		
Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội			
1	33/2017/TT-BLĐTBXH	29/12/2017	Hướng dẫn về cơ cấu tổ chức, định mức nhân viên và quy trình, tiêu chuẩn trợ giúp xã hội tại cơ sở trợ giúp xã hội
2	Số 02/2018/TT-BLĐTBXH	27/4/2018	Quy định định mức kinh tế kỹ thuật làm cơ sở xây dựng khung giá dịch vụ trợ giúp xã hội
3	09/2018/TT-BLĐTBXH	28/8/2018	Quy định về quy trình trợ giúp trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS
4	36/2018/TT-BLĐTBXH	26/12/2018	Hướng dẫn thực hiện lấy ý kiến của trẻ em trong quá trình xây dựng chương trình, chính sách, văn bản quy phạm pháp luật, quyết định, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội về trẻ em hoặc liên quan đến trẻ em
5	01/2019/TT-BLĐTBXH	02/01/2019	Quy định về việc xác định mức độ khuyết tật do Hội đồng xác định mức độ khuyết tật thực hiện
Bộ Giáo dục và Đào tạo			
1	31/2017/TT-BGDĐT	18/12/2017	Hướng dẫn thực hiện công tác tư vấn tâm lý cho học sinh trong trường phổ thông
2	03/2018/TT-BGDĐT	29/01/2018	Quy định về giáo dục hòa nhập đối với người khuyết tật
3	33/2018/TT-BGDĐT	26/12/2018	Hướng dẫn công tác xã hội trong trường học
Bộ Y tế			
1	23/2017/TT-BYT	15/5/2017	Hướng dẫn việc lập hồ sơ theo dõi sức khỏe, khám sức khỏe định kỳ theo độ tuổi cho trẻ em; tư vấn chăm sóc sức khỏe và dinh dưỡng
2	33/2017/TT-BYT	01/8/2017	Quy định về tư vấn, hỗ trợ trẻ em chăm sóc sức khỏe sinh sản phù hợp với độ tuổi
3	34/2018/TT-BYT	16/11/2018	Quy định chi tiết một số điều của Nghị định số 104/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về hoạt động tiêm chủng
4	22/2018/TT-BYT	12/9/2018	Quy định danh mục thực phẩm chức năng dành cho trẻ em dưới 6 tuổi thuộc diện kê khai giá

TT	Số hiệu văn bản	Ngày ban hành	Nội dung
Bộ Thông tin và Truyền thông			
1	09/2017/BTTTT	23/6/2017	Quy định về tỷ lệ nội dung, thời điểm, thời lượng thông tin tuyên truyền dành cho trẻ em, cảnh báo nội dung không phù hợp với trẻ em trên báo nói, báo hình, báo in, báo điện tử và xuất bản phẩm
Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch			
1	33/2018/TT-BVHTTDL	15/10/2018	Quy định về hoạt động thư viện lưu động và luân chuyển tài liệu
Bộ Công an			
1	26/2018/TT-BCA	10/8/2018	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 56/2017/TT-BCA ngày 16/11/2017 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về phân công Thủ trưởng, Phó Thủ trưởng Cơ quan điều tra, thẩm quyền điều tra hình sự trong Công an nhân dân và các đội điều tra thuộc Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an cấp huyện
Bộ Tài chính			
1	98/2017/TT-BTC	29/9/2017	Quy định việc quản lý và sử dụng kinh phí sự nghiệp thực hiện Chương trình mục tiêu Phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2016-2020
Tòa án nhân dân tối cao			
1	02/2018/TT-TANDTC	21/9/2018	Quy định chi tiết việc xét xử các vụ án hình sự có người tham gia tố tụng là người dưới 18 tuổi thuộc thẩm quyền của Tòa gia đình và người chưa thành niên
2	Nghị quyết số 02/2019-HĐTP	11/01/2019	Về việc hướng dẫn áp dụng tội mua bán người (Điều 150) và tội mua bán người dưới 16 tuổi (Điều 151) của Bộ luật Hình sự sửa đổi năm 2017
Viện kiểm sát nhân dân tối cao			
1	06/2018/TTLT-VKSNDTC-TANDTC-BCA-BTP-BLĐT BXH	21/12/2018	Phối hợp thực hiện một số quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự về thủ tục tố tụng đối với người dưới 18 tuổi

Phụ lục II
THÔNGIỆP, KIẾN NGHỊ CỦA TRẺ EM
TẠI CÁC KỲ DIỄN ĐÀN TRẺ EM QUỐC GIA
(Kèm theo Báo cáo số 475/BC-CP ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ)

DIỄN ĐÀN TRẺ EM QUỐC GIA LẦN THỨ 1 NĂM 2009
“Trẻ em và các Mục tiêu vì trẻ em”

Chúng em, 126 trẻ em đến từ 21 tỉnh, thành phố đại diện cho trên 24 triệu trẻ em Việt Nam tham dự Diễn đàn Quốc gia 2009 tại Thủ đô Hà Nội, từ ngày 01 đến ngày 4 tháng 8 năm 2009.

Chúng em mong muốn được đóng góp ý kiến vào việc thực hiện Chương trình hành động Quốc gia vì Trẻ em giai đoạn 2001 - 2010 và chuẩn bị xây dựng Chương trình hành động Quốc gia vì Trẻ em giai đoạn 2011 - 2020. Đây thật sự là cơ hội để chúng em bày tỏ nguyện vọng và suy nghĩ của mình.

Chúng em nhận thấy rằng:

1. Đảng, Quốc hội, Chính phủ, các cấp chính quyền và các tổ chức xã hội đã dành cho chúng em sự quan tâm và đầu tư đặc biệt. Mặc dù nước ta đang còn nhiều khó khăn nhưng cuộc sống của trẻ em đang ngày càng tốt hơn.

2. Trẻ em dưới 6 tuổi được khám chữa bệnh không mất tiền. Trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được hưởng các chính sách trợ giúp. Có thêm nhiều tờ báo, phương tiện thông tin, giải trí, câu lạc bộ, diễn đàn dành cho trẻ em. Tiếng nói trẻ em đã được các bác, các cô, các chú lắng nghe.

Chúng em cũng hiểu rằng:

1. Còn nhiều khó khăn và thách thức ảnh hưởng đến việc thực hiện các mục tiêu vì trẻ em. Giá sữa ở nước ta còn cao. Thực phẩm không đảm bảo an toàn. Y tế học đường không đầy đủ và chất lượng thấp. Tỷ lệ trẻ em thấp, còi còn cao.

2. Tình trạng ngập lụt ở các thành phố ngày càng trầm trọng ảnh hưởng tới học tập và tăng nguy cơ dịch bệnh ở trẻ em. Các nguồn nước và không khí bị ô nhiễm.

3. Trang thiết bị trường học còn cũ, thiếu và lạc hậu. Áp lực học tập đối với học sinh thành thị còn lớn. Tình trạng học sinh bỏ học ở nông thôn và các vùng nghèo còn nhiều. Chương trình giáo dục và dạy nghề chưa sát thực tế, ít thực hành. Nhà văn hoá, khu vui chơi, giải trí dành cho trẻ em ở xã, phường còn ít và chất lượng thấp.

4. Kinh phí đầu tư cho các hoạt động bảo vệ trẻ em còn thiếu. Trẻ em bị xâm hại, bị bạo lực và bị trừng phạt chậm được phát hiện và giúp đỡ. Vẫn còn trẻ em phải lao động nặng nhọc trong môi trường độc hại và nguy hiểm. Trẻ em bị tai nạn thương tích có chiều hướng tăng nhanh.

Trước những khó khăn và thách thức trên, chúng em kiến nghị:

1. Nâng cao nghiệp vụ, phương pháp thân thiện với trẻ cho cán bộ y tế chăm sóc sức khỏe cho trẻ em đặc biệt là cán bộ y tế học đường. Xây dựng các trạm y tế cơ sở đạt chuẩn, ưu tiên cho các vùng sâu, vùng xa.

2. Các ban, ngành quan tâm đến việc tuyên truyền nâng cao ý thức của các doanh nghiệp và người dân về bảo vệ môi trường. Xử lý nghiêm khắc và kịp thời các hành vi phá hoại môi trường.

3. Cải thiện và nâng cấp cơ sở vật chất, nâng cao chất lượng dạy và học. Sắp xếp lại chương trình học để giảm tải và thiết thực hơn. Tuyên truyền nâng cao nhận thức của cộng đồng về việc học tập của trẻ em.

4. Đầu tư và khuyến khích thêm các nguồn đầu tư khác để xây dựng các điểm văn hoá, vui chơi giải trí cho trẻ em, trước hết ở vùng sâu, vùng xa. Có nhiều hơn nữa các chương trình, hoạt động để trẻ em được thực hiện quyền tham gia một cách đầy đủ.

5. Dành cho chúng em một Chương trình về Bảo vệ trẻ em và trợ giúp trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt. Có các cán bộ ở cộng đồng và địa phương để kịp thời bảo vệ trẻ em và nắm tình hình trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt.

6. Để thực hiện Chương trình Hành động Quốc gia vì Trẻ em được tốt hơn, chúng em xin hứa sẽ hoàn thành bổn phận của mình và vận động các bạn cùng nhiệt tình tham gia.

7. Chúng em mong muốn các Diễn đàn Trẻ em Quốc gia sẽ được tổ chức định kỳ và trở thành một trong những sự kiện quan trọng thực hiện quyền tham gia của trẻ em.

8. Lắng nghe trẻ em bằng trái tim - Chăm sóc trẻ em bằng hành động.

9. Chúng em tin rằng, Thông điệp này và các ý kiến của chúng em trong Diễn đàn sẽ được các bác, các cô, các chú tiếp nhận và thể hiện trong Chương trình Hành động quốc gia vì trẻ em và các chương trình khác dành cho trẻ em giai đoạn 2011 - 2020.

Chúng em xin chân thành cảm ơn Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, các tổ chức quốc tế: UNICEF, Cứu trợ Trẻ em, Plan, Tầm Nhìn Thế giới, ChildFund đã tổ chức Diễn đàn này cho chúng em!

DIỄN ĐÀN TRẺ EM QUỐC GIA LẦN THỨ 2 NĂM 2011 “Trẻ em với môi trường an toàn và thân thiện”

Chúng cháu, 188 trẻ em đến từ 31 đơn vị, tỉnh thành phố trong cả nước tham dự Diễn đàn trẻ em Quốc gia tại thủ đô Hà Nội từ ngày 8/8 đến ngày 10/8/2011.

Thông qua Diễn đàn này, chúng cháu mong muốn được bày tỏ với các Bác, các cô việc thực hiện quyền trẻ em, chúng cháu mong muốn các bác, các cô lắng nghe và chia sẻ những quan tâm, nguyện vọng và khuyến nghị của chúng cháu để xây dựng môi trường an toàn, thân thiện hơn để chúng cháu được sống và phát triển toàn diện.

Đến Diễn đàn này, chúng cháu cũng nhận thấy rằng:

1. Mặc dù nước ta vẫn còn là một nước nghèo nhưng các bác, các cô đã dành cho chúng cháu sự quan tâm về mọi mặt, nhờ đó chúng cháu đã được chăm sóc sức khỏe, được học tập, được vui chơi giải trí và được bảo vệ ngày càng tốt hơn.

2. Các bác, các cô đã làm nhiều việc để bảo vệ chúng cháu trước nguy cơ bị bạo lực, xâm hại, tai nạn thương tích, nhờ đó, nhiều trường hợp vi phạm quyền trẻ em đã được phát hiện, can thiệp, xử lý và hỗ trợ kịp thời.

Cũng từ Diễn đàn này, chúng cháu hiểu rằng, để xây dựng môi trường an toàn và thân thiện cho trẻ em vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức, cụ thể là:

1. Vẫn còn nhiều bạn bị xâm hại, bị tai nạn thương tích do bản thân, do gia đình và xã hội: các bạn thiếu hiểu biết, không có kiến thức tự bảo vệ bản thân trước sự cám dỗ của game online, tệ nạn xã hội. Việc tuyên truyền phổ biến luật pháp còn ít; cha mẹ xao nhãng do bận các công việc, do sức ép của đời sống; thiếu sự gần gũi, thiếu sự yêu thương của gia đình và xã hội.

2. Thông qua các phương tiện thông tin, chúng cháu được biết ngân sách đầu tư cho các hoạt động bảo vệ, chăm sóc trẻ em còn ít, một số tỉnh, thành phố đầu tư cho các hoạt động này chưa tương xứng với tiềm năng hiện có.

3. Tại một số nơi chúng cháu đang ở, trước đây vài năm chúng cháu được gặp các bác, các cô đến gia đình chúng cháu tuyên truyền về công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em, nhưng hiện nay cháu không thấy các bác, các cô đến nữa. Vì thế, mọi người không còn được nghe phổ biến về bảo vệ, chăm sóc trẻ em.

Trước những khó khăn và thách thức trên, để xây dựng môi trường an toàn, thân thiện chúng cháu xin phép được đề xuất một số khuyến nghị sau:

1. Cho mỗi xã, phường 01 cán bộ và mỗi cụm dân 01 cộng tác viên làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em có kiến thức và kỹ năng làm việc với trẻ em để kịp thời bảo vệ chúng cháu, gần gũi với chúng cháu hơn và lắng nghe và hiểu được mong muốn, nguyện vọng của chúng cháu.

2. Cần có quy định và tạo cơ hội cho chúng cháu được tham gia và giám sát thực hiện quyền tham gia của trẻ em như các bạn ở một số nước trên thế giới mà chúng cháu đã biết.

3. Cần quan tâm, tuyên truyền nâng cao ý thức của người dân và doanh nghiệp về bảo vệ môi trường. Xử lý kịp thời và nghiêm khắc tất cả mọi trường hợp phá hoại môi trường để xây dựng môi trường xanh - sạch - đẹp.

4. Cần đầu tư, xây dựng các điểm văn hóa, vui chơi giải trí phù hợp cho chúng cháu, ưu tiên ở vùng sâu, vùng xa. Cần có nhiều hơn nữa các chương trình, hoạt động để chúng cháu được thực hiện quyền tham gia nhiều hơn.

5. Ưu tiên ngân sách đầu tư cho các hoạt động bảo vệ, chăm sóc trẻ em nhiều hơn những năm trước để cuộc sống của chúng cháu được bảo vệ, chăm sóc tốt hơn.

6. Chúng cháu mong muốn Diễn đàn trẻ em được quy định tổ chức hàng năm ở cấp xã, phường; quận, huyện; tỉnh, thành phố và 02 năm/lần ở cấp quốc gia.

Chúng cháu tin rằng Thông điệp và các khuyến nghị của chúng cháu tại Diễn đàn này sẽ được các bác, các cô tiếp nhận và sẽ được đáp ứng bằng các hoạt động cụ thể trong công việc của các bác, các cô. Để xây dựng môi trường an toàn và thân thiện, chúng cháu cũng xin hứa sẽ gương mẫu thực hiện bổn phận của mình và vận động các bạn cùng tham gia.

Một lần nữa, cho phép chúng cháu được cảm ơn các bác, các cô lãnh đạo đại diện cho Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Ủy ban Văn hóa, Thanh niên, Thiếu niên và Nhi đồng của Quốc hội, các Bộ ngành trung ương và lãnh đạo các tỉnh, thành phố, các tổ chức trong nước và quốc tế đã tổ chức Diễn đàn này để chúng cháu thực hiện quyền tham gia của mình.

DIỄN ĐÀN TRẺ EM QUỐC GIA LẦN THỨ 3 NĂM 2013
“Trẻ em tham gia sửa đổi Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em”

Chúng em, 171 trẻ em của 29 tỉnh, thành phố: Điện Biên, Lào Cai, Yên Bái, Thái Nguyên, Bắc Kạn, Hòa Bình, Phú Thọ, Hà Nội, Vĩnh Phúc, Hải Dương, Quảng Ninh, Hải Phòng, Thanh Hóa, Hà Tĩnh, Quảng Bình, Quảng Trị, Quảng Nam, Đà Nẵng, Quảng Ngãi, Phú Yên, Ninh Thuận, Đắk Nông, thành phố Hồ Chí Minh, Bình Dương, Đồng Tháp, Cần Thơ, An Giang, Bạc Liêu, Hậu Giang và Làng trẻ em SOS Hà Nội, đại diện cho trẻ em cả nước tham gia Diễn đàn trẻ em quốc gia lần thứ 3 từ ngày 7 đến ngày 9 tháng 8 năm 2013 tại Hà Nội. Diễn đàn của chúng em có chủ đề “Trẻ em tham gia sửa đổi Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em”.

Chúng em bày tỏ sự biết ơn các bác, các cô, chú lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các đoàn thể, gia đình, nhà trường và xã hội đã dành cho chúng em sự quan tâm đặc biệt và ưu tiên chăm sóc, giáo dục, bảo vệ chúng em. Tại Diễn đàn này, chúng em đã được nghe phản ánh của các Bộ: Lao động - Thương binh và Xã hội, Giáo dục và Đào tạo, Y tế, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Tài chính, Nội vụ, Tài nguyên và Môi trường về thực hiện các khuyến nghị của trẻ em tại Diễn đàn trẻ em quốc gia các năm 2009 và 2011.

Chúng em vui mừng được biết Quốc hội, Chính phủ đang sửa đổi Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Chúng em mong muốn Luật sẽ được hoàn thiện và được nghiêm chỉnh thực hiện. Tại Diễn đàn này, chúng em đã lựa chọn và thảo luận sôi nổi về các vấn đề sau:

- Đảm bảo quyền tham gia của trẻ em.
- Phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em và tảo hôn.
- Phòng ngừa lao động trẻ em.
- Phòng ngừa, giáo dục trẻ em và người chưa thành niên vi phạm pháp luật.
- Phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em.
- Đảm bảo vui chơi, giải trí của trẻ em.
- Thực hiện quyền được tiếp cận giáo dục của trẻ em khuyết tật, trẻ em nhiễm HIV/AIDS và phòng ngừa tình trạng trẻ em bỏ học.

Chúng em nhận thấy rằng:

1. Trẻ em còn thiếu kỹ năng thực hiện quyền tham gia của mình. Nhà nước, xã hội thiếu các biện pháp bảo đảm để thực hiện quyền tham gia của trẻ em.

2. Tình trạng xâm hại, bạo lực đối với trẻ em, đặc biệt xâm hại tình dục, vẫn diễn biến phức tạp, một số vụ việc chưa được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm khắc. Tình trạng tảo hôn còn xảy ra, đặc biệt ở vùng sâu, vùng xa do hủ tục và sự can thiệp thiếu kiên quyết của chính quyền địa phương.

3. Cha mẹ, người sử dụng lao động và trẻ em chưa nhận thức đầy đủ về tác hại của việc trẻ em lao động sớm, nặng nhọc, độc hại và nguy hiểm. Các vụ việc bóc lột lao động trẻ em chưa được phát hiện kịp thời và xử lý triệt để.

4. Việc phòng ngừa, giáo dục và hòa nhập cho trẻ em vi phạm pháp luật đạt hiệu quả chưa cao và chưa thực sự phù hợp với độ tuổi của chúng em.

5. Môi trường sống chưa thực sự an toàn đối với trẻ em. Còn nhiều trẻ em bị tử vong do đuối nước và tai nạn giao thông.

6. Việc xây dựng và sửa chữa cơ sở vật chất vui chơi, giải trí cho trẻ em chưa được quan tâm đầy đủ. Mức phí để trẻ em vui chơi, giải trí còn cao, đặc biệt đối với trẻ em ở vùng khó khăn và gia đình nghèo. Nhiều đồ chơi, trò chơi chưa phù hợp, thậm chí còn độc hại, nguy hiểm đối với chúng em.

7. Sự kỳ thị và tình trạng thiếu trang thiết bị, thiếu giáo viên có chuyên môn phù hợp vẫn cản trở việc thực hiện quyền đi học của trẻ em khuyết tật, trẻ em nhiễm HIV/AIDS. Còn thiếu các giải pháp hỗ trợ trẻ em bỏ học trở lại trường, lớp.

Chúng em xin được gửi đến các cơ quan Nhà nước, Ban soạn thảo Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em sửa đổi những khuyến nghị của chúng em:

1. Các bác lãnh đạo Đảng, Nhà nước và chính quyền các cấp thường xuyên lắng nghe, trao đổi và phản hồi các ý kiến của trẻ em, đặc biệt trẻ em vùng sâu, vùng xa. Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em cần có biện pháp để bảo đảm quyền tham gia của trẻ em, dẫn dắt trẻ em và các hoạt động thực hiện quyền tham gia của trẻ em cần được quy định cụ thể trong Luật này để trẻ em được lắng nghe, được bày tỏ ý kiến, nguyện vọng và phát triển kỹ năng thực hiện quyền tham gia. Tạo điều kiện để chúng em có thể đóng góp ý kiến vào việc xây dựng và giám sát thực hiện pháp luật, chính sách có liên quan đến trẻ em.

2. Cần có quy định cụ thể trong các luật về hình thức gây tổn hại cho trẻ em, bắt buộc trình báo, tố cáo và xử lý nghiêm khắc các hành vi xâm hại, bạo lực, bóc lột trẻ em, trách nhiệm của gia đình, nhà trường, cán bộ xã hội, chính quyền xã, phường, các cấp, các ngành trong việc bảo đảm quyền được bảo vệ của trẻ em.

3. Cần có nhiều hơn các chương trình, biện pháp phòng ngừa, giáo dục trẻ em vi phạm pháp luật tại cộng đồng để giảm bớt số trẻ em phải vào trường giáo dưỡng, trại giam, giúp đỡ trẻ em vi phạm pháp luật hòa nhập cộng đồng. Cần thành lập tòa án riêng để việc xét xử trẻ em vi phạm pháp luật được thân thiện hơn với trẻ em.

4. Có quy định cụ thể trách nhiệm xây dựng môi trường sống an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trong Luật Bảo vệ, chăm sóc và giáo dục trẻ em. Cần tổ chức nhiều hơn các lớp dạy bơi, phổ biến kỹ năng, kiến thức an toàn cho trẻ em trong trường học và cộng đồng.

5. Quy định cụ thể trong các luật việc ưu tiên xây dựng, sửa chữa và vận hành các cơ sở vui chơi, giải trí cho trẻ em. Xử lý nghiêm khắc những người sản xuất, buôn bán, cung cấp đồ chơi, trò chơi không phù hợp, độc hại, nguy hiểm đối với chúng em. Có chính sách hỗ trợ, giảm, miễn phí để trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt, trẻ em vùng khó khăn và gia đình nghèo được tham gia hoạt động văn hóa, vui chơi, giải trí.

6. Quy định cụ thể các biện pháp truyền thông, giáo dục, xử phạt hành vi kỳ thị, cản trở quyền học tập của trẻ em khuyết tật, trẻ em nhiễm HIV/AIDS. Có các chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện đầy đủ hơn để trẻ em bỏ học, trẻ em khuyết tật và trẻ em nhiễm HIV/AIDS được đi học.

Chúng em mong muốn những khuyến nghị này cũng sẽ được các cơ quan Nhà nước, các đoàn thể thường xuyên xem xét và đáp ứng trong công tác bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em và thực hiện quyền trẻ em.

Thay mặt cho trẻ em Việt Nam, chúng em xin hứa sẽ thực hiện đầy đủ bốn phận của trẻ em, nghiêm túc chấp hành những việc trẻ em không được làm, vận động gia đình, cộng đồng và bạn bè đáp ứng các quyền của trẻ em được pháp luật quy định.

DIỄN ĐÀN TRẺ EM QUỐC GIA LẦN THỨ 4 NĂM 2015 “Lắng nghe trẻ em nói”

Chúng em, 192 trẻ em đến từ của 30 tỉnh, thành phố; đại diện cho hơn 26 triệu trẻ em cả nước tham gia Diễn đàn trẻ em quốc gia lần thứ IV từ ngày 05 đến ngày 08 tháng 8 năm 2015 tại Hà Nội với chủ đề “Lắng nghe trẻ em nói”.

Chúng em chân thành cảm ơn các bác, các cô, các chú lãnh đạo Đảng, Nhà nước và các Bộ, ban, ngành và các tổ chức đã dành cho chúng em sự quan tâm đặc biệt và ưu tiên thực hiện các quyền của trẻ em. Tại Diễn đàn này, chúng em đã được thảo luận về việc thực hiện của các Bộ, ngành đối với các khuyến nghị của trẻ em tại Diễn đàn trước.

Chúng em vui mừng được biết Quốc hội, Chính phủ đang nỗ lực xây dựng và thực hiện luật pháp, chính sách để thực hiện tốt hơn các quyền tham gia của trẻ em.

Tại Diễn đàn này, chúng em đã lựa chọn và thảo luận về các nội dung sau:

- Quyền tham gia của trẻ em trong gia đình
- Quyền tham gia của trẻ em trong nhà trường
- Quyền tham gia của trẻ em trong cộng đồng
- Quyền tham gia của trẻ em trong quá trình xây dựng luật pháp, chính sách

Trong quá trình thảo luận, chúng em nhận thấy, việc thực hiện quyền tham gia của trẻ em vẫn có những thách thức sau:

1. Tiếng nói của chúng em chưa được cha, mẹ và người lớn lắng nghe trong các vấn đề liên quan đến chúng em.
2. Chúng em chưa được góp ý vào bài giảng của thầy giáo, cô giáo để tiết học cuốn hút và sinh động.
3. Chương trình giáo dục kỹ năng sống của nhà trường chưa thiết thực và thiếu thực hành nên chúng em còn bị hạn chế trong quá trình thực hiện quyền tham gia của mình.
4. Chúng em chưa được tham gia ý kiến vào các hoạt động ở cộng đồng mà người lớn thường tự quyết định và yêu cầu chúng em tham gia.
5. Chúng em chưa có nhiều cơ hội được tham gia ý kiến trong quá trình xây dựng pháp luật, chính sách dành cho trẻ em.

Để quyền tham gia của trẻ em ngày càng được thực hiện tốt hơn, chúng em khuyến nghị:

1. Ở gia đình:

- Cha, mẹ cần nâng cao kiến thức về quyền của trẻ em, đặc biệt là quyền tham gia, từ đó đặt mình vào vị trí của trẻ để trở thành người bạn thân thấu hiểu mong muốn của trẻ.

- Chính quyền cần tổ chức truyền thông, tập huấn, nâng cao nhận thức cho cha, mẹ về quyền trẻ em. Tổ chức nhiều hoạt động như hội thi, tọa đàm, câu lạc bộ, các chương trình giáo dục làm cha, mẹ trên truyền hình dành cho gia đình để cha, mẹ luôn thấu hiểu con cái.

- Ngoài những thông tin về các hoạt động của trẻ em do nhà trường, thầy giáo, cô giáo cung cấp; chúng em mong các phương tiện thông tin đại chúng mở rộng việc cung cấp thông tin cho trẻ em để trẻ em có thể chủ động tiếp cận và tìm hiểu thông tin có liên quan đến trẻ em.

2. Ở nhà trường:

- Chúng em mong muốn các bác lãnh đạo, các thầy cô giáo tạo điều kiện và hỗ trợ để trẻ em có thể giao lưu, kết bạn và hòa đồng với nhau.

- Tạo mối quan hệ gần gũi hơn giữa giáo viên và học sinh để giáo viên thấu hiểu, lắng nghe và giải quyết các vấn đề mà học sinh gặp phải.

- Tạo cơ hội để chúng em bày tỏ mong muốn, nguyện vọng của mình về phương pháp giảng dạy. Thầy giáo, cô giáo cũng cần có trách nhiệm lắng nghe và phản hồi ý kiến của chúng em.

- Chúng em mong muốn thầy giáo, cô giáo thay đổi phương pháp giảng dạy, tăng cường sự tham gia của trẻ em trong các giờ lên lớp thay vì chỉ để học sinh nghe và ghi chép, kết hợp lý thuyết với thực hành và tăng giờ dạy về kỹ năng sống, trong đó có kỹ năng thực hiện các quyền tham gia cho trẻ em.

3. Ở cộng đồng:

- Chúng em muốn các bác, các cô, các chú đổi mới cách thức hoạt động truyền thông về quyền trẻ em cho toàn bộ cộng đồng; có nhiều hơn các bộ phim hoạt hình, truyện tranh sinh động để trẻ em hứng thú tìm hiểu về quyền trẻ em.

- Tạo điều kiện cho chúng em được tham gia thường xuyên hơn vào các hoạt động tại làng, xóm, khu dân cư như: vệ sinh môi trường, chăm sóc trẻ em khuyết tật và giúp đỡ các bà mẹ Việt Nam anh hùng.

- Cải thiện hệ thống giao thông đi lại ở các huyện và vùng sâu vùng xa để trẻ em có điều kiện đến trường an toàn và thực hiện tốt quyền tham gia của mình.

4. Trong xây dựng luật pháp, chính sách:

- Chúng em mong muốn các bác ở Bộ Giáo dục và Đào tạo nghiên cứu để giảm tải chương trình lý thuyết trên lớp, tăng cường giờ học ngoại khóa và dạy kỹ năng sống phù hợp với từng độ tuổi để trẻ em có thể phát triển toàn diện.

- Có các quy định pháp luật về việc trẻ em được người lớn lắng nghe, thấu hiểu và đáp ứng nguyện vọng của trẻ em. Có biện pháp hướng dẫn, xử lý những hành vi cản trở trẻ em thực hiện quyền tham gia của mình.

- Dành thời gian thích hợp cho trẻ em sử dụng và tạo điều kiện cho trẻ em được tham gia giám sát hoạt động của các điểm vui chơi, giải trí công cộng.

Chúng em cam kết:

- Mạnh dạn bày tỏ mong muốn, nguyện vọng với cha, mẹ, thầy giáo, cô giáo và người lớn. Khi được cha, mẹ lắng nghe và tạo cơ hội thì cần thực hiện và hoàn thành tốt công việc của mình đã đề ra.

- Tích cực học tập, trau dồi kiến thức; chủ động tìm hiểu các thông tin, các vấn đề của trẻ em; hiểu rõ quyền và nghĩa vụ của mình.

- Tích cực tham gia các hoạt động xã hội ở trường, lớp, làng, xóm, khu dân cư thông qua các câu lạc bộ của trẻ em.

Chúng em mong muốn những khuyến nghị này được các cơ quan, tổ chức thường xuyên xem xét, đáp ứng và phản hồi.

Thay mặt cho trẻ em Việt Nam, chúng em xin hứa sẽ thực hiện đầy đủ bổn phận và nghĩa vụ của mình, nghiêm túc chấp hành các quy định của pháp luật, vận động gia đình, cộng đồng và bạn bè của chúng em tôn trọng và thực hiện các quyền của trẻ em.

DIỄN ĐÀN TRẺ EM QUỐC GIA LẦN THỨ 5 NĂM 2017 “Trẻ em với vấn đề phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em”

Chúng em, 200 trẻ em đến từ 50 tỉnh, thành phố, đơn vị đại diện cho trẻ em cả nước tham gia Diễn đàn trẻ em quốc gia lần thứ 5 từ ngày 24 đến ngày 26 tháng 8 năm 2017 tại Hà Nội với chủ đề “Trẻ em với vấn đề phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em”.

Chúng em trân trọng cảm ơn các bác, các cô, các chú lãnh đạo các Bộ, ban, ngành và các tổ chức đã dành cho chúng em sự quan tâm đặc biệt và ưu tiên thực hiện các quyền của trẻ em.

Chúng em vui mừng được biết Đảng, Quốc hội, Chính phủ và lãnh đạo các địa phương đang nỗ lực xây dựng và thực hiện pháp luật, chính sách để bảo đảm thực hiện các quyền trẻ em, đặc biệt là bảo vệ trẻ em, phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em.

Tại Diễn đàn này, chúng em đã lựa chọn và thảo luận về các nội dung sau:

- Trẻ em với vấn đề phòng, chống bạo lực trẻ em;
- Trẻ em với vấn đề phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em và tảo hôn;
- Trẻ em với vấn đề phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em;
- Trẻ em với vấn đề phòng ngừa bạo lực, xâm hại trẻ em trên môi trường mạng.

Trong quá trình thảo luận, chúng em nhận thấy, việc thực hiện phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em còn có những thách thức sau:

1. Vẫn còn tình trạng trẻ em bị bạo lực, xâm hại ở Việt Nam và nhiều quốc gia khác.
 2. Người xâm hại trẻ em có thể là bất cứ ai, kể cả trong nhà trường và gia đình. Tảo hôn vẫn còn tồn tại, đặc biệt là trong cộng đồng dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa.
 3. Vẫn còn một số trẻ em phải làm việc trong điều kiện khắc nghiệt, không an toàn làm ảnh hưởng đến sự phát triển thể chất và tinh thần của trẻ em.
 4. Trẻ em đã và đang đứng trước nguy cơ bị xâm hại trên môi trường mạng: bị lừa bởi các thông tin ảo, bị dụ dỗ, lôi kéo với mục đích xấu.
- Để phòng, chống bạo lực, xâm hại trẻ em, chúng em xin gửi các thông điệp, kiến nghị:

Phòng, chống bạo lực trẻ em

1. Bạo lực không bao giờ là cách giải quyết tốt nhất.
2. Hãy chấm dứt những hình phạt bạo lực với trẻ em trong nhà trường.
3. Trẻ em cần mạnh dạn lên tiếng khi mình hoặc bạn mình bị bạo lực, xâm hại.
4. Cha mẹ cần được nâng cao nhận thức về vấn đề bạo lực, xâm hại trẻ em.
5. Thành lập đội bảo vệ trẻ em tại địa phương trong đó có trẻ em tham gia.
6. Hãy tăng nặng các hình thức xử phạt đối với các hành vi bạo lực trẻ em.

Phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em và tảo hôn

7. Đừng để trẻ em sinh ra trẻ em.
8. Mọi người hãy hành động để chấm dứt nạn tảo hôn.
9. Cần tạo môi trường an toàn và hòa nhập cho trẻ em là nạn nhân bị xâm hại tình dục.
10. Báo chí không nên đưa thông tin chi tiết và cần tôn trọng quyền bí mật đời sống riêng tư khi thông tin về vụ việc xâm hại tình dục trẻ em.
11. Trẻ em bị xâm hại tình dục chịu tổn thương, thiệt thòi, hãy vì lợi ích tốt nhất của trẻ em là nạn nhân bị xâm hại tình dục.

Phòng ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em

12. Lao động trẻ em: Lợi trước mắt, hại lâu dài.
13. Nhà nước, các ban, ngành đoàn thể và chính quyền địa phương cần quan tâm, giúp đỡ, tạo điều kiện nhiều hơn nữa cho những gia đình có hoàn cảnh khó khăn để ngăn ngừa lao động trẻ em.
14. Miễn, giảm học phí cho các bạn có hoàn cảnh đặc biệt.
15. Hỗ trợ vốn cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn, nghèo phát triển kinh tế.
16. Tăng cường các biện pháp xử phạt và xử phạt nghiêm các doanh nghiệp, cá nhân sử dụng lao động trẻ em.
17. Các cơ quan, ban, ngành, trường học, tổ dân phố cần tăng cường truyền thông cho cha, mẹ, trẻ em và các công ty, xưởng sản xuất tại địa phương về hậu quả của các hình thức lao động trẻ em, đặc biệt là trẻ em bán vé số, phải làm việc trong các công ty, hầm mỏ và các công việc nặng nhọc, độc hại.

Phòng ngừa bạo lực, xâm hại trẻ em trên môi trường mạng

18. Internet con dao hai lưỡi - sống ảo, hậu quả thật.

19. Vì trẻ em, hãy tạo một môi trường mạng an toàn, lành mạnh.

20. Hãy để Internet là một người bạn tốt.

21. Các cơ quan quản lý cần thắt chặt an ninh mạng, kiểm duyệt tất cả các thông tin trước khi đăng tải, vô hiệu hóa kịp thời những trang mạng phản cảm, có nội dung xấu.

22. Quản lý chặt chẽ độ tuổi của trẻ em khi tham gia vào môi trường mạng. Cung cấp phần mềm quản lý độ tuổi, phát triển bộ lọc thông tin để quản lý thông tin phù hợp với lứa tuổi.

23. Mở rộng các lớp dạy kỹ năng cho trẻ em để tham gia vào môi trường mạng an toàn, biết cách tự bảo vệ bản thân.

Chúng em cam kết sẽ đóng góp sức mình cùng chung tay phòng, chống, bạo lực, xâm hại trẻ em, thực hiện tốt bổn phận của trẻ em.

Chúng em mong muốn những kiến nghị này được các cơ quan, tổ chức thường xuyên xem xét, đáp ứng và phản hồi cho chúng em.

Thay mặt cho trẻ em Việt Nam, chúng em xin hứa sẽ thực hiện tốt vai trò, bổn phận của mình; chia sẻ kết quả, nội dung của Diễn đàn này đến bạn bè ở địa phương; vận động và cùng nhiều trẻ em khác góp sức cùng các cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc phát hiện, lên tiếng tố cáo và hỗ trợ trẻ em bị bóc lột, xâm hại.

DIỄN ĐÀN TRẺ EM QUỐC GIA LẦN THỨ 6 NĂM 2019
“Trẻ em với các vấn đề về trẻ em”

Chúng cháu, 169 trẻ em đến từ 44 tỉnh, thành phố, đơn vị đại diện cho trẻ em cả nước tham gia Diễn đàn trẻ em quốc gia lần thứ 6 từ ngày 14 đến ngày 17 tháng 8 năm 2019 tại Hà Nội với chủ đề “Trẻ em với các vấn đề về trẻ em”.

Chúng cháu trân trọng cảm ơn các bác, các cô, các chú lãnh đạo các Bộ, ban, ngành và các tổ chức đã dành cho chúng em sự quan tâm đặc biệt và ưu tiên thực hiện các quyền của trẻ em.

Chúng cháu vui mừng được biết Đảng, Quốc hội, Chính phủ và lãnh đạo các địa phương đang nỗ lực xây dựng và thực hiện pháp luật, chính sách để bảo đảm thực hiện các quyền trẻ em.

Tại Diễn đàn này, chúng cháu nhận thấy, các vấn đề mà đa số trẻ em chúng cháu quan tâm và cần lên tiếng là:

- Trẻ em với vấn đề phòng, chống xâm hại tình dục trẻ em;
- Trẻ em với vấn đề phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em;
- Trẻ em với vấn đề an toàn trên môi trường mạng;
- Trẻ em với vấn đề giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống;
- Trẻ em với vấn đề phát triển toàn diện;
- Trẻ em với vấn đề chăm sóc sức khỏe.

Chúng cháu xin gửi các thông điệp, kiến nghị như sau:

1. Bạo lực đối với trẻ em là hành vi hủy hoại tuổi thơ, cần phải kiên quyết loại trừ!
2. Không còn bạo lực ở nhà trường và gia đình là hạnh phúc của trẻ thơ
3. Vì tương lai tươi sáng, hãy nói không với lao động trẻ em!
4. Không phân biệt đối xử với trẻ em bị xâm hại
5. Đền đồ qua đi rồi lập lại, mạng người duy nhất một mà thôi
6. Cùng hướng tới một xã hội công nghệ 4.0 an toàn - lành mạnh cho trẻ em
7. Internet là bạn tốt, đừng biến bạn tốt thành bạn xấu

8. Hãy “chơi” mạng xã hội, đừng để mạng xã hội “chơi” mình
9. Vì một thế hệ trẻ vui vẻ, văn minh
10. Cha mẹ ủng hộ và cùng con thực hiện ước mơ
11. Giá trị con người không đến từ vật chất mà đến từ lối sống, đạo đức tốt đẹp
12. Người lớn xin đừng áp đặt, hãy để chúng con là chính mình!
13. Vững đạo đức, sáng tương lai
14. Người lớn sống sao, trẻ em sống thế
15. Trẻ em nói không với thuốc lá, rượu bia và chất kích thích
16. Hãy để trẻ em có cơ hội học tập, vui chơi và phát huy hết khả năng của mình
17. Trẻ em học tập tốt nhất khi được quan tâm và khích lệ, áp lực không làm trẻ em học tập tốt hơn
18. Để xây dựng môi trường học tập an toàn, lành mạnh, thân thiện và bình đẳng - Mỗi giáo viên hãy là một người bạn của học sinh
19. Môi trường xanh là ước mơ của thế hệ trẻ
20. Mọi vấn đề liên quan đến trẻ em cần có sự tham gia của trẻ em
21. Lắng nghe trẻ em để hành động vì lợi ích tốt nhất của trẻ em, vì sự tiến bộ của xã hội
22. Hãy cùng yêu thương, tôn trọng, bảo vệ và chăm sóc trẻ em vì tương lai tốt đẹp của đất nước

Chúng em cam kết sẽ đóng góp sức mình cùng chung tay thực hiện tốt quyền và bổn phận của trẻ em.

Chúng em mong muốn những thông điệp, kiến nghị này được các cơ quan, tổ chức thường xuyên xem xét, đáp ứng và phản hồi cho chúng em.

Thay mặt cho trẻ em Việt Nam, chúng em xin hứa sẽ thực hiện tốt vai trò, bổn phận của mình; chia sẻ kết quả, nội dung của Diễn đàn này đến bạn bè ở địa phương; vận động và cùng nhiều trẻ em khác góp sức cùng các cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương thực hiện tốt quyền trẻ em./.

Phụ lục III

CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TỔ CHỨC DIỄN ĐÀN TRẺ EM NĂM 2017-2019

(Kèm theo Báo cáo số 47/BC-CP ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ)

TT	Tên tỉnh, TP	Năm 2017			Năm 2018			Năm 2019		
		Cấp tỉnh	Cấp huyê	Cấp xã	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Cấp tỉnh	Cấp huyê	Cấp xã
1	Lai Châu	0	0	0	0	0	0	1	0	0
2	Điện Biên	0	4	0	0	0	0	1	0	0
3	Sơn La	1	0	0	0	0	0	1	0	0
4	Lào Cai	1	0	0	0	0	0	1	0	0
5	Yên Bái	1	0	0	0	0	0	1	0	0
6	Hà Giang	0	0	0	0	0	0	1	11	22
7	Tuyên Quang	1	5	0	0	1	0	0	1	0
8	Cao Bằng	1	3	0	0	0	0	1	0	0
9	Lạng Sơn	1	0	0	0	0	0	0	0	0
10	Bắc Kạn	1	4	0	0	0	0	1	0	0
11	Thái Nguyên	0	0	0	0	0	0	1	0	0
12	Hòa Bình	1	7	27	1	5	48	1	0	0
13	Quảng Ninh	1	0	0	0	0	0	1	14	0
14	Bắc Giang	1	2	0	0	0	0	1	4	8
15	Bắc Ninh	1	0	0	0	0	0	1	0	0
16	Phú Thọ	0	0	0	0	0	0	0	0	0
17	Vĩnh Phúc	1	0	0	1	6	30	1	0	0
18	Tp Hà Nội	1	5	0	1	8	342	1	15	178
19	Hải Phòng	1	0	0	0	7	26	1	0	0
20	Hải Dương	0	6	0	0	6	0	0	3	0
21	Hưng Yên	0	0	0	0	0	0	0	3	18
22	Thái Bình	1	0	0	0	0	0	1	0	0
23	Nam Định	0	0	0	0	1	43	0	2	49
24	Hà Nam	0	0	0	0	0	0	0	0	0
25	Ninh Bình	0	0	0	0	0	0	0	4	20
26	Thanh Hóa	1	0	0	1	6	25	0	9	94
27	Nghệ An	1	11	17	0	8	118	1	0	0
28	Hà Tĩnh	1	0	0	0		0	0	0	0
29	Quảng Bình	0	0	0	0	28	0	1	0	0
30	Quảng Trị	1	9	0	1	1	54	1	0	0
31	Thừa Thiên Huế	1	9	0	0	0	0	1	0	0
32	Đà Nẵng	0	0	0	0	0	0	1	3	19
33	Quảng Nam	1	15	0	0	1	28	1	16	20
34	Quảng Ngãi	1		0	0	0	0	1	4	0
35	Bình Định	1	4	0	0	0	0	1	0	0
36	Phú Yên	1	9	0	0	29	0	1	0	0
37	Khánh Hòa	1	0	0	0	5	11	1	7	11
38	Ninh Thuận	0	0	0	0	0	0	0	0	0
39	Kon Tum	1	0	0	0	1	0	1	1	10

TT	Tên tỉnh, TP	Năm 2017			Năm 2018			Năm 2019		
		Cấp tỉnh	Cấp huyê	Cấp xã	Cấp tỉnh	Cấp huyện	Cấp xã	Cấp tỉnh	Cấp huyê	Cấp xã
40	Gia Lai	1	0	0	0	1	2	1	0	0
41	Đăk Lăk	0	0	0	0	0	0	1	0	0
42	Đăk Nông	1	0	0	0	5	4	1	4	1
43	TPHCM	1	0	0	1	23	312	1	26	319
44	Đông Nai	1	0	0	0	0	0	1	0	0
45	Bình Dương	1	5	0	1	9	24	1	9	9
46	Bình Phước	1	11	0	21	55	0	0	0	0
47	Lâm Đồng	1	9	10	1	1	0	0	1	3
48	Bình Thuận	0	0	0	0	10	0	1	10	0
49	Bà Rịa VT	1	16	56	1	6	70	1	6	44
50	Tây Ninh	1	0	0	0	0	0	1	0	0
51	Long An	1	0	0		12	78	1	15	79
52	Tiền Giang	1	0	0	2	11	67	1	0	0
53	Bến Tre	1	0	0	1	7	0	1	9	0
54	Trà Vinh	1	6	0	1	6	0	1	6	0
55	Vĩnh Long	1	0	0	0	0	0	1	0	0
56	Đồng Tháp	1	10	139	0	0	0	1	8	123
57	Cần Thơ	1	9	50	0	0	0	1	0	0
58	Hậu Giang	1	0	0	0	0	0	0	0	0
59	Sóc Trăng	1	0	0	0	0	0	1	0	0
60	An Giang	1	0	0	0	0	0	1	0	0
61	Kiên Giang	1	5	0	1	10	1	1	13	19
62	Bạc Liêu	1	0	0	0	0	0	1	0	0
63	Cà Mau	1	0	0	1	5	0	1	0	0
	TỔNG	48	164	299	36	274	1.283	49	204	1.046

Ghi chú: Trong 3 năm 2017, 2018, 2018 các tỉnh, TP đã tổ chức Diễn đàn TE:

Diễn đàn TE các cấp	3.403
Diễn đàn TE cấp tỉnh	133
Diễn đàn TE cấp huyện	642
Diễn đàn TE cấp xã	2.628

Phụ lục IV
CHƯƠNG TRÌNH/KẾ HOẠCH PHỐI HỢP LIÊN NGÀNH CỦA BỘ LĐTBXH VỚI CÁC BỘ NGÀNH
(Kèm theo Báo cáo số 475/BC-CP ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ)

STT	Chương trình/Kế hoạch phối hợp	Nội dung	Ngày ký ban hành	Ghi chú
1	Chương trình phối hợp số 35-CCPH/TWĐTN-BLĐTBXH	Chương trình phối hợp công tác giữa Trung ương Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội giai đoạn 2017 - 2020	27/3/2017	Phối hợp với Trung ương Đoàn thanh niên cộng sản Hồ Chí Minh
2	Chương trình phối hợp số 185	Chương trình phối hợp trong công tác nhân đạo giai đoạn 2017 - 2020 giữa Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam	6/7/2017	Trung ương Hội Chữ thập đỏ Việt Nam
3		Chương trình phối hợp công tác giữa Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Hội nạn nhân chất độc da cam/Dioxin Việt Nam giai đoạn 2017 - 2022.	20/9/2017	Hội nạn nhân chất độc da cam/Dioxin Việt Nam
4	Chương trình số 1883/CTr-BLĐTBXH-BYT	Chương trình phối hợp giữa Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Bộ Y tế về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân và công tác dân số trong tình hình mới giai đoạn 2018 - 2021	16/5/2018	Bộ Y tế
5	Chương trình phối hợp số 3836/CCPH-BLĐTBXH-HKHVN	Chương trình phối hợp giữa Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội và Hội Khuyến học Việt Nam trong hoạt động khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập và đào tạo nghề cho lao động nông thôn giai đoạn 2018 - 2023	13/9/2018	Hội Khuyến học Việt Nam
6	Chương trình phối hợp số 1	Phối hợp công tác giữa Hội Nông dân Việt Nam và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội giai đoạn 2019 - 2023.	24/01/2019	Hội Nông dân Việt Nam
7	Kế hoạch số 1018 ngày 14/3/2019	Kế hoạch phối hợp giữa Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội với Bộ Giáo dục và Đào tạo về dự phòng nghiện ma túy trong học sinh, sinh viên đến năm 2020	11/3/2019	Bộ Giáo dục - Đào tạo
8		Quy chế phối hợp giữa Bộ Công an và Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội trong thực hiện nhiệm vụ bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng, chống tội phạm và lĩnh vực lao động, người có công và xã hội	25/7/2019	Bộ Công an

Phụ lục V
DANH MỤC VĂN BẢN ĐỊA PHƯƠNG BAN HÀNH
(Kèm theo Báo cáo số 475/BC-CP ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ)

(Thực hiện các Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành - Bộ LĐTBXH theo dõi)

TT	Tên địa phương	Chương trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2012 - 2020	Kế hoạch thực hiện chính sách hỗ trợ phẫu thuật tim	Kế hoạch hành động vì trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS giai đoạn 2016 - 2020	Chương trình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em giai đoạn 2016 - 2020	Chương trình Bảo vệ trẻ em giai đoạn 2016 - 2020	Chương trình phòng, chống TNTT trẻ em giai đoạn 2016 - 2020	Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu LĐTĐ giai đoạn 2016 - 2020	Đề án chăm sóc trẻ em vì sự phát triển toàn diện trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng giai đoạn 2019 - 2025	Đề án hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại cộng đồng giai đoạn 2019 - 2025	Kế hoạch, văn bản chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 16/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ	Thực hiện Thông báo số 324/TB-VPCP kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị trực tuyến
I	Vùng Miền núi phía bắc											
1	Hà Giang	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x
2	Tuyên Quang	x	x	x	x	x	x		x		x	x
3	Cao Bằng	x	x	x	x	x	x	x	x	x		x
4	Lạng Sơn	x	x	x	x		x		x	x	x	x
5	Lào Cai	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
6	Yên Bái	x		x	x	x	x	x			x	x
7	Thái Nguyên	x	x	x	x	x	x		x		x	x

TT	Tên địa phương	Chương trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2012 - 2020	Kế hoạch thực hiện chính sách hỗ trợ phẫu thuật tim	Kế hoạch hành động vì trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS giai đoạn 2016 - 2020	Chương trình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em giai đoạn 2016 - 2020	Chương trình Bảo vệ trẻ em giai đoạn 2016 - 2020	Chương trình phòng, chống TNTT trẻ em giai đoạn 2016 - 2020	Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu LĐTĐTE giai đoạn 2016 - 2020	Đề án chăm sóc trẻ em vì sự phát triển toàn diện trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng giai đoạn 2019 - 2025	Đề án hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại cộng đồng giai đoạn 2019 - 2025	Kế hoạch, văn bản chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 16/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ	Thực hiện Thông báo số 324/TB-VPCP kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị trực tuyến
8	Bắc Kạn	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
9	Phú Thọ	x	x	x	x	x	x				x	x
10	Bắc Giang	x		x	x	x	x		x	x	x	x
11	Hòa Bình	x		x	x	x	x	x			x	x
12	Sơn La	x	x	x	x	x	x	x	x			x
13	Lai Châu	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x
14	Điện Biên	x	x	x	x	x	x	x	x		x	x
II	Đồng bằng Sông Hồng											
15	Hà Nội	x	x	x	x	x	x	x			x	x
16	Hải Phòng	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
17	Quảng Ninh	x		x	x	x	x	x	x		x	x
18	Hải Dương	x		x	x		x	x	x	x	x	x
19	Hưng Yên	x	x	x	x	x	x		x		x	x

TT	Tên địa phương	Chương trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2012 - 2020	Kế hoạch thực hiện chính sách hỗ trợ phẫu thuật tim	Kế hoạch hành động vì trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS giai đoạn 2016 - 2020	Chương trình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em giai đoạn 2016 - 2020	Chương trình Bảo vệ trẻ em giai đoạn 2016 - 2020	Chương trình phòng, chống TNTT trẻ em giai đoạn 2016 - 2020	Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu LDTE giai đoạn 2016 - 2020	Đề án chăm sóc trẻ em vì sự phát triển toàn diện trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng giai đoạn 2019 - 2025	Đề án hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại cộng đồng giai đoạn 2019 - 2025	Kế hoạch, văn bản chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 16/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ	Thực hiện Thông báo số 324/TB-VPCP kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị trực tuyến
20	Vĩnh Phúc	X		X	X	X	X		X	X	X	X
21	Bắc Ninh	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
22	Hà Nam	X	X	X	X	X	X	X	X		X	X
23	Nam Định	X		X	X	X	X	X	X		X	X
24	Ninh Bình	X	X	X	X	X	X	X	X		X	X
25	Thái Bình	X	X	X	X	X	X		X		X	X
III	Miền Trung								X			
26	Thanh Hoá	X		X	X	X	X	X	X		X	X
27	Nghệ An	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
28	Hà Tĩnh	X	X	X	X	X	X				X	X
29	Quảng Bình	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X	X
30	Quảng Trị	X		X	X	X	X		X	X	X	X
31	Thừa Thiên Huế	X		X	X		X	X	X		X	X

TT	Tên địa phương	Chương trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2012 - 2020	Kế hoạch thực hiện chính sách hỗ trợ phẫu thuật tim	Kế hoạch hành động vì trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS giai đoạn 2016 - 2020	Chương trình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em giai đoạn 2016 - 2020	Chương trình Bảo vệ trẻ em giai đoạn 2016 - 2020	Chương trình phòng, chống TNTT trẻ em giai đoạn 2016 - 2020	Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu LĐTĐ giai đoạn 2016 - 2020	Đề án chăm sóc trẻ em vì sự phát triển toàn diện trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng giai đoạn 2019 - 2025	Đề án hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại cộng đồng giai đoạn 2019 - 2025	Kế hoạch, văn bản chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 16/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ	Thực hiện Thông báo số 324/TB-VPCP kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị trực tuyến
32	Đà Nẵng	x	x	x	x	x	x				x	x
33	Quảng Nam	x		x	x	x	x	x	x	x	x	x
34	Quảng Ngãi	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
35	Bình Định	x		x	x	x	x		x	x	x	x
36	Phú Yên	x	x	x	x		x				x	x
37	Khánh Hòa	x	x	x	x	x	x				x	x
38	Ninh Thuận	x		x	x	x	x	x	x		x	x
39	Bình Thuận	x	x	x	x	x	x	x	x		x	x
IV	Tây Nguyên								x			
40	Đắk Lắk	x		x	x	x	x	x	x		x	x
41	Đắk Nông	x	x	x	x	x	x		x		x	x
42	Gia Lai	x	x	x	x		x	x			x	x
43	Kon Tum	x		x	x		x	x	x		x	x

TT	Tên địa phương	Chương trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2012 - 2020	Kế hoạch thực hiện chính sách hỗ trợ phẫu thuật tim	Kế hoạch hành động vì trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS giai đoạn 2016 - 2020	Chương trình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em giai đoạn 2016 - 2020	Chương trình Bảo vệ trẻ em giai đoạn 2016 - 2020	Chương trình phòng, chống TNTT trẻ em giai đoạn 2016 - 2020	Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu LDTE giai đoạn 2016 - 2020	Đề án chăm sóc trẻ em vì sự phát triển toàn diện trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng giai đoạn 2019 - 2025	Đề án hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại cộng đồng giai đoạn 2019 - 2025	Kế hoạch, văn bản chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 16/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ	Thực hiện Thông báo số 324/TB-VPCP kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị trực tuyến
44	Lâm Đồng	x		x	x	x	x	x	x		x	x
V	Đông Nam Bộ								x			
45	TP.Hồ Chí Minh	x		x	x	x	x	x			x	x
46	Đồng Nai	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
47	Bình Dương	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x
48	Bình Phước	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x
49	Tây Ninh	x	x	x	x	x	x	x			x	x
50	Bà Rịa-Vũng Tàu	x	x	x	x	x	x		x	x	x	x
VI	Đồng bằng Sông Cửu long			x					x			
51	Long An	x		x	x	x	x		x	x	x	x
52	Tiền Giang	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
53	Bến Tre	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
54	Trà Vinh	x	x	x	x	x	x				x	x

TT	Tên địa phương	Chương trình hành động vì trẻ em giai đoạn 2012 - 2020	Kế hoạch thực hiện chính sách hỗ trợ phẫu thuật tim	Kế hoạch hành động vì trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS giai đoạn 2016 - 2020	Chương trình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em giai đoạn 2016 - 2020	Chương trình Bảo vệ trẻ em giai đoạn 2016 - 2020	Chương trình phòng, chống TNTT trẻ em giai đoạn 2016 - 2020	Chương trình phòng ngừa, giảm thiểu LĐTE giai đoạn 2016 - 2020	Đề án chăm sóc trẻ em vì sự phát triển toàn diện trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng giai đoạn 2019 - 2025	Đề án hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại cộng đồng giai đoạn 2019 - 2025	Kế hoạch, văn bản chỉ đạo thực hiện Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 16/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ	Thực hiện Thông báo số 324/TB-VPCP kết luận của Thủ tướng Chính phủ tại Hội nghị trực tuyến
55	Vĩnh Long	x		x	x	x	x		x		x	x
59	Cần Thơ	x		x	x	x	x	x		x	x	x
60	Hậu Giang	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
61	Sóc Trăng	x	x	x	x	x	x	x		x	x	x
57	An Giang	x	x	x	x	x	x	x			x	x
56	Đồng Tháp	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
58	Kiên Giang	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
62	Bạc Liêu	x	x	x	x	x	x	x	x		x	x
63	Cà Mau	x	x	x	x	x	x	x	x		x	x
	Tổng số	63	43	63	63	57	63	41	47	29	61	63

Phụ lục VI
NGƯỜI LÀM CÔNG TÁC TRẺ EM TẠI ĐỊA PHƯƠNG
(Tính đến tháng 6/2019)

(Kèm theo Báo cáo số 475/BC-CP ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ)

STT	Tỉnh thành	Cấp tỉnh				Cấp huyện					Cấp xã									Tên đơn vị thuộc Sở LĐTBXH thực hiện QLNN về trẻ em	
		Tổng số CB làm công tác trẻ em	Chuyên trách	Kiêm nhiệm	Tổ chức phối hợp liên ngành cấp tỉnh	Tổng số Quận/ Huyện/ Thị trấn	Tổng số CB làm công tác trẻ em	Chuyên trách	Kiêm nhiệm	Tổ chức phối hợp liên ngành cấp huyện	Tổng số xã/ phường	Tổng số xã phường có phối hợp liên ngành	Tổng số cán bộ làm công tác trẻ em	Số cán bộ Chuyên trách	Trong đó						Tổng số cộng tác viên
															Số cán bộ Kiêm nhiệm						
															Công chức Văn hóa - xã hội/ Xã hội/	Công chức LĐTBXH	Cán bộ Hội LHPNVN	Cán bộ Đoàn TN	Cán bộ khác		
1	An Giang	5	0	5	1	11	20	11	9	11	156	156	156	32	35	7	0	82	1.872	Phòng Bảo vệ, chăm sóc trẻ em - Bình đẳng giới	
2	Bà Rịa - Vũng Tàu	3	2	1	1	8	11	0	11	8	82	82	82	0	75	0	0	7	949	Phòng Bảo trợ xã hội	
3	Bắc Giang	3	1	2	1	10	10	0	10	10	230	230	230	0	229	0	0	1	2.750	Phòng Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và Bình đẳng giới	
4	Bắc Kạn	4	2	2	1	7	13	7	6	7	122	122	122	0	122	0	0	0	1.421	Phòng Người có công và bảo vệ chăm sóc trẻ em	
5	Bạc Liêu	6	5	1	1	14	14	7	7	14	64	64	64	0	64	0	0	0	518	Phòng Bảo vệ, chăm sóc trẻ em - Bình đẳng giới	
6	Bắc Ninh	4	3	1	1	8	16	0	16	0	126	126	126	0	126	0	0	0	734	Phòng Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và Bình đẳng giới	
7	Bến Tre	5	0	5	1	9	18	0	18	0	164	164	164	0	97	0	0	67	847	Phòng Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và Bình đẳng giới	
8	Bình Định	4	0	4	1	11	11	0	11	11	159	155	159	0	40	1	1	117	1.608	Phòng Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và Bình đẳng giới	

9	Bình Dương	5	2	3	1	9	18	0	18	9	91	91	91	24	38	0	0	29	586	Phòng Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và Bình đẳng giới
10	Bình Phước	3	1	2	1	11	22	0	22	11	111	111	112	0	71	3	1	37	863	Phòng Quản lý lĩnh vực xã hội
11	Bình Thuận	5	2	3	1	8	20	0	20	8	127	127	154	27	127	0	0	0	774	Phòng Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và Bình đẳng giới
12	Cà Mau	9	6	3	1	9	18	18	0	18	101	101	101	0	101	0	0	0	949	Phòng Bảo trợ và Bình đẳng giới
13*	Cần Thơ	3	3	0	1	8	9	0	9	8	85	85	85	0	85	0	0	0	0	Phòng Xã hội
14	Cao Bằng	3	3	0	1	13	13	0	13	13	199	0	199	0	199	0	0	0	0	Phòng Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và Bình đẳng giới
15	Đà Nẵng	5	4	1	1	7	12	0	12	1	56	13	56	0	6	0	0	50	1.809	Phòng Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và Bình đẳng giới
16	Đắk Lắk	3	3	0	1	10	29	0	29	10	184	184	184	0	184	0	0	0	2.491	Phòng Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và Bình đẳng giới
17	Đắk Nông	4	2	2	1	8	8	0	8	0	71	71	65	9	51	1	4	0	753	Phòng Trẻ em và Bình đẳng giới
18	Điện Biên	4	3	1	1	10	20	1	19	10	130	43	130	0	130	0	0	0	0	Phòng Bảo vệ, chăm sóc trẻ em
19	Đồng Nai	6	4	2	1	11	22	10	12	11	171	171	171	96	21	0	0	54	1.024	Phòng Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và Bình đẳng giới
20	Đồng Tháp	6	5	1	1	12	25	5	20	12	144	144	281	0	144	0	11	126	1.402	Phòng Trẻ em - Bình đẳng giới
21	Gia Lai	5	0	5	1	17	19	0	19	17	222	222	222	0	222	0	0	0	357	Phòng Bảo vệ chăm sóc trẻ em và Bình đẳng giới
22	Hà Giang	5	4	1	1	11	20	0	20	11	195	195	195	0	195	0	0	0	2.071	Phòng Trẻ em và Bình đẳng giới
23	Hà Nam	3	2	1	1	6	11	5	6	6	116	116	116	0	116	0	0	0	0	Phòng Bảo vệ chăm sóc trẻ em và Bình đẳng giới
24	Hà Nội	8	7	1	1	30	58	9	49	28	584	584	586	0	484	0	0	102	10.836	Phòng Bảo vệ chăm sóc trẻ em và Bình đẳng giới

25	Hà Tĩnh	3	1	2	1	13	25	6	19	13	262	162	262	0	262	0	0	0	1.964	Phòng Bảo trợ xã hội - Trẻ em - Bình đẳng giới
26	Hải Dương	5	0	5	1	12	12	0	12	0	265	0	265	0	265	0	0	0	80	Phòng Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và Bình đẳng giới
27	Hải Phòng	5	0	5	1	14	26	0	26	6	223	63	223	3	214	0	0	6	1.913	Phòng Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và Bình đẳng giới
28	Hậu Giang	3	3	0	1	8	16	16	0	8	76	76	76	0	74	0	0	2	539	Phòng Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và Bình đẳng giới
29	Hòa Bình	6	0	6	1	11	20	0	20	11	210	210	210	0	205	1	1	3	155	Phòng Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và Bình đẳng giới
30	Hưng Yên	4	0	4	1	10	13	0	13	10	161	161	161	0	121	40	0	0	851	Phòng Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và Bình đẳng giới
31	Khánh Hòa	3	1	2	1	4	8	2	6	4	140	137	137	0	87	4	3	43	0	Phòng Bảo trợ xã hội - Trẻ em - Bình đẳng giới
32	Kiên Giang	5	5	0	1	15	15	0	15	15	145	145	145	62	80	2	0	1	1.281	Phòng Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và Bình đẳng giới
33	Kon Tum	3	0	3	1	10	10	0	10	10	102	42	102	0	102	0	0	0	874	Phòng Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và Bình đẳng giới
34	Lai Châu	3	3	0	1	8	8	8	0	3	108	32	108	0	108	0	0	0	0	Phòng Bảo vệ, chăm sóc trẻ em
35*	Lâm Đồng	2	2	0	1	12	12	0	12	12	147	147	147	0	147	0	0	0	0	Phòng Bảo trợ xã hội - Bảo vệ chăm sóc trẻ em
36	Lạng Sơn	3	1	2	1	11	12	7	5	1	226	226	246	20	226	0	0	0	2.285	Phòng Trẻ em và Bình đẳng giới
37	Lào Cai	4	0	4	1	9	17	0	17	9	164	164	164	0	164	0	0	0	1.779	Phòng Bảo trợ Xã hội - Trẻ em
38	Long An	4	3	1	1	15	30	0	30	15	192	192	194	0	190	0	1	3	3.494	Phòng Bảo vệ, chăm sóc trẻ em - Bình đẳng giới
39	Nam Định	4	1	3	1	10	18	0	18	10	229	229	229	0	170	9	3	47	3.707	Phòng Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và Bình đẳng giới
40	Nghệ An	5	4	1	1	21	42	21	21	21	480	480	480	0	480	0	0	0	5.914	Phòng Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và Bình đẳng giới

41	Ninh Bình	3	1	2	1	8	16	0	16	0	145	145	145	0	145	0	0	0	593	Phòng, phòng chống tệ nạn xã hội và Bảo vệ chăm sóc
42	Ninh Thuận	4	4	0	1	7	12	0	12	7	65	25	65	7	42	1	0	15	0	Phòng Người có công và Xã hội
43	Phú Thọ	3	0	3	1	13	23	0	23	4	277	277	749	0	278	98	114	259	2.884	Phòng Bảo trợ xã hội - Trẻ em - Bình đẳng giới
44	Phú Yên	4	4	0	1	9	18	10	8	9	112	112	112	0	14	0	0	98	560	Phòng Bảo vệ chăm sóc trẻ em - Bình đẳng giới
45	Quảng Bình	3	3	0	1	8	15	15	0	3	159	159	159	0	159	0	0	0	0	Phòng Bảo trợ xã hội và Trẻ em
46	Quảng Nam	4	0	4	1	18	18	4	14	18	244	244	246	7	17	14	2	206	1.244	Phòng Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và Bình Đẳng giới
47	Quảng Ngãi	8	7	1	1	14	28	0	28	28	184	184	184	51	133	0	0	0	1.158	Phòng Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và Bình đẳng giới
48	Quảng Ninh	5	5	0	1	14	19	0	19	14	186	186	192	3	140	13	2	34	1.601	Phòng Bảo vệ, chăm sóc trẻ em
49	Quảng Trị	6	2	4	1	18	18	18	0	18	141	141	141	0	141	0	0	0	1.082	Phòng Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và Bình Đẳng giới
50	Sóc Trăng	2	1	1	1	11	11	4	7	11	109	109	46	46	0	0	0	0	0	Phòng Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và Bình Đẳng giới
51	Sơn La	3	2	1	1	12	22	0	22	22	204	204	204	0	202	0	0	2	174	Phòng Bảo trợ xã hội và Bảo vệ chăm sóc trẻ em
52	Tây Ninh	3	1	2	1	9	17	7	10	9	95	95	95	0	95	0	0	0	542	Phòng Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và Bình đẳng giới
53	Thái Bình	4	1	3	1	8	16	1	15	2	286	0	345	0	276	16	12	41	444	Phòng Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và Bình đẳng giới
54	Thái Nguyên	7	3	4	1	9	16	0	16	16	180	180	180	0	174	0	0	6	3.040	Phòng Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và Bình đẳng giới
55	Thanh Hóa	6	5	1	1	27	55	0	55	27	633	633	633	0	250	163	0	220	4.161	Phòng Trẻ em và Bình đẳng giới
56	Thừa Thiên Huế	4	0	4	1	9	18	0	18	9	152	152	304	0	152	0	0	152	760	Phòng Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và Bình đẳng giới

57	Tiền Giang	4	4	0	1	11	11	2	9	11	173	173	865	0	173	173	173	346	0	Phòng Trẻ em và Bình đẳng giới
58	Thành phố Hồ Chí Minh	9	9	0	1	24	48	0	48	24	322	322	322	0	322	0	0	0	12.000	Phòng Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và Bình đẳng giới
59	Trà Vinh	3	2	1	1	9	18	0	18	9	106	106	106	0	106	0	0	0	0	Phòng Bảo trợ xã hội - Trẻ em và Bình đẳng giới
60	Tuyên Quang	4	0	4	1	7	7	0	7	5	141	141	141	0	130	0	1	10	0	Phòng Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và Bình đẳng giới
61	Vĩnh Long	3	1	2	1	8	15	0	15	8	109	109	109	109	0	0	0	0	1.630	Phòng bảo trợ Xã hội trẻ em và Bình đẳng giới
62	Vĩnh Phúc	4	2	2	1	9	9	0	9	9	137	137	137	0	134	2	0	1	0	Phòng Bảo vệ, chăm sóc trẻ em và Bình đẳng giới
63	Yên Bái	7	6	1	1	9	17	0	17	17	180	180	180	0	159	11	1	9	180	Phòng Trẻ em và Bình đẳng giới
	Tổng	276	151	125	63	712	1.168	194	974	662	11.160	9.837	12.660	496	9.099	559	330	2.176	91.503	

Phụ lục VII

NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG BỔ TRÍ THỰC HIỆN CÔNG TÁC TRẺ EM

(Kèm theo Báo cáo số 47/BC-CP ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ)

Phân bổ cho công tác trẻ em thông qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

Đơn vị tính: triệu đồng

TT	Tên địa phương	Kinh phí địa phương bổ trí cho công tác trẻ em			
		Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	Hà Giang	28	136	160	278
2	Tuyên Quang	179	366	303	1.258
3	Cao Bằng	100	100	100	1.282
4	Lạng Sơn	600	1.535	1.650	3.167
5	Lào Cai	740	2.016	650	600
6	Yên Bái	154	154	850	500
7	Thái Nguyên	1.114	1.286	1.200	1.300
8	Bắc Kạn	538	571	654	845
9	Phú Thọ	779	779	1.130	1.310
10	Bắc Giang	45	1.098	968	784
11	Hòa Bình	515	896	650	765
12	Sơn La	150	600	1.078	500
13	Lai Châu	90	620	485	2.532
14	Điện Biên	300	300	300	300
15	Hà Nội	5.050	5.320	5.230	4.500
16	Hải Phòng	2.000	1.191	2.000	2.700
17	Quảng Ninh	12.675	6.000	6.000	7.000
18	Hải Dương	1.345	1.749	1.347	1.347
19	Hưng Yên	1.050	1.648	3.073	1.790
20	Vĩnh Phúc	11.000	11.000	4.363	6.000
21	Bắc Ninh	547	450	1.995	2.360
22	Hà Nam	338	290	560	310
23	Nam Định	752	700	700	700
24	Ninh Bình	753	1.107	1.107	1.116
25	Thái Bình	1.387	390	1.368	1.020

TT	Tên địa phương	Kinh phí địa phương bố trí cho công tác trẻ em			
		Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
26	Thanh Hoá	990	1.664	2.206	2.480
27	Nghệ An	891	1.965	1.260	1.350
28	Hà Tĩnh	765	540	490	1.848
29	Quảng Bình	800	680	980	700
30	Quảng Trị	780	1.070	1.480	1.060
31	Thừa Thiên Huế	2.400	2.150	2.400	3.107
32	Đà Nẵng	4.392	11.306	7.528	4.390
33	Quảng Nam	420	500	2.624	750
34	Quảng Ngãi	868	1.344	1.433	1.755
35	Bình Định	4.627	5.930	5.938	5.150
36	Phú Yên	1.183	890	1.365	2.958
37	Khánh Hòa	656	125	3.209	360
38	Ninh Thuận	430	277	430	1.039
39	Bình Thuận	100	904	1.690	3.137
40	Đắk Lắk	1.704	495	1.060	500
41	Đắk Nông	1.133	1.481	934	250
42	Gia Lai	2.556	1.210	1.850	2.760
43	Kon Tum	919	999	1.950	2.447
44	Lâm Đồng	1.910	1.960	900	70
45	Hồ Chí Minh	9.200	7.480	9.000	6.000
46	Đồng Nai	8.300	6.800	4.500	4.230
47	Bình Dương	3.200	2.263	2.947	9.674
48	Bình Phước	0	0	0	400
49	Tây Ninh	3.400	3.400	3.500	3.843
50	Bà Rịa-Vũng Tàu	3.067	2.681	796	1.729
51	Long An	7.386	852	150	2.379
52	Tiền Giang	860	700	900	1.707
53	Bến Tre	400	500	450	2.804
54	Trà Vinh	1.440	300	1.767	1.118
55	Vĩnh Long	940	3.369	1.650	4.083

TT	Tên địa phương	Kinh phí địa phương bố trí cho công tác trẻ em			
		Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
59	Cần Thơ	2.350	1.500	725	735
60	Hậu Giang	520	520	332	250
61	Sóc Trăng	288	1.272	2.500	1.300
57	An Giang	1.567	6.650	5.400	5.700
56	Đồng Tháp	1.238	676	3.300	2.170
58	Kiên Giang	3.198	2.748	2.400	3.130
62	Bạc Liêu	400	702	710	2.091
63	Cà Mau	6.058	3.900	4.895	1.295
	Tổng	123.565	122.105	123.570	135.013

Phụ lục VIII
DANH SÁCH CÁC BỘ, NGÀNH, TỔ CHỨC, ĐỊA PHƯƠNG CÓ BÁO CÁO
(Kèm theo Báo cáo số 475/BC-CP ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ)

I. Các bộ, ngành, tổ chức ở cấp trung ương	
1. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	9. Viện Kiểm sát nhân dân tối cao
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo	10. Tòa án nhân dân tối cao
3. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch	11. Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam
4. Bộ Tài chính	12. Đài Truyền hình Việt Nam
5. Bộ Nội vụ	13. Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam
6. Bộ Thông tin và Truyền thông	14. Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh
7. Bộ Công an	15. Hội Bảo vệ quyền trẻ em Việt Nam
8. Ủy ban Dân tộc	

II. Các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương		
1. Lai Châu	14. Quảng Bình	27. Tây Ninh
2. Lào Cai	15. Quảng Trị	28. Bình Định
3. Tuyên Quang	16. Thừa Thiên Huế	29. Bà Rịa- Vũng Tàu
4. Lạng Sơn	17. Đà Nẵng	30. Tiền Giang
5. Thái Nguyên	18. Quảng Ngãi	31. Bến Tre
6. Hòa Bình	19. Phú Yên	32. Cần Thơ
7. Bắc Giang	20. Ninh Thuận	33. Hậu Giang
8. Hà Nội	21. Bình Thuận	34. Sóc Trăng
9. Bắc Ninh	22. Gia Lai	35. An Giang
10. Hưng Yên	23. Đắk Nông	36. Kiên Giang
11. Ninh Bình	24. Đắk Lắk	37. Bạc Liêu
12. Nghệ An	25. Đồng Nai	38. Cà Mau
13. Hà Tĩnh	26. Bình Dương	

Phụ lục IX
DANH MỤC CÁC MÔ HÌNH THỰC HIỆN QUYỀN TRẺ EM TẠI ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo Báo cáo số 415/BC-CP ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ)

TT	Tên địa phương	Mô hình			Ghi chú
		Bảo vệ trẻ em	Chăm sóc trẻ em	Phát triển, tham gia của trẻ em	
I	Vùng Miền núi phía bắc				
1	Hà Giang	- Kết nối, chuyển gửi; - Cung cấp dịch vụ			
2	Tuyên Quang	- Kết nối, chuyển gửi; - Cung cấp dịch vụ			
3	Cao Bằng	- Kết nối, chuyển gửi; - Cung cấp dịch vụ			
4	Lạng Sơn	- Kết nối, chuyển gửi; - Cung cấp dịch vụ		- Hội đồng trẻ em	
5	Lào Cai	- Kết nối, chuyển gửi; - Cung cấp dịch vụ			
6	Yên Bái	- Kết nối, chuyển gửi; - Cung cấp dịch vụ		- Hội đồng trẻ em	
7	Thái Nguyên	- Kết nối, chuyển gửi; - Cung cấp dịch vụ	- Chăm sóc thay thế		
8	Bắc Kạn	- Kết nối, chuyển gửi; - Cung cấp dịch vụ			
9	Phú Thọ	- Kết nối, chuyển gửi; - Cung cấp dịch vụ			
10	Bắc Giang	- Kết nối, chuyển gửi; - Cung cấp dịch vụ			

TT	Tên địa phương	Mô hình			Ghi chú
		Bảo vệ trẻ em	Chăm sóc trẻ em	Phát triển, tham gia của trẻ em	
11	Hòa Bình	- Kết nối, chuyển gửi; - Cung cấp dịch vụ; - Phòng ngừa giảm thiểu LĐTE	- Ngôi nhà an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em		
12	Sơn La	- Kết nối, chuyển gửi; - Cung cấp dịch vụ		- Câu lạc bộ quyền trẻ em; - Hoạt động do trẻ em khởi xướng và thực hiện	
13	Lai Châu	- Kết nối, chuyển gửi; - Cung cấp dịch vụ		- Câu lạc bộ quyền trẻ em; - Hoạt động do trẻ em khởi xướng và thực hiện	
14	Điện Biên	- Kết nối, chuyển gửi; - Cung cấp dịch vụ		- Câu lạc bộ quyền trẻ em - Hoạt động do trẻ em khởi xướng và thực hiện	
II Đồng bằng sông hồng					
15	Hà Nội	- Phòng ngừa và giảm thiểu lao động trẻ em		- Hội đồng trẻ em	
16	Hải Phòng		- Kết nối dịch vụ chăm sóc trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS - Chăm sóc thay thế cho trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS		
17	Quảng Ninh			- Hội đồng trẻ em	
18	Hải Dương			- Thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em	
19	Hưng Yên				
20	Vĩnh Phúc				

TT	Tên địa phương	Mô hình			Ghi chú
		Bảo vệ trẻ em	Chăm sóc trẻ em	Phát triển, tham gia của trẻ em	
21	Bắc Ninh		- Kết nối dịch vụ chăm sóc trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS; - Chăm sóc thay thế cho trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS		
22	Hà Nam	- Kết nối, chuyển gửi; - Cung cấp dịch vụ		- Thăm dò ý kiến trẻ em	
23	Nam Định	- Kết nối, chuyển gửi; - Cung cấp dịch vụ; - Phòng ngừa giảm thiểu LDTE	- Ngôi nhà an toàn, phòng, chống tai nạn thương tích trẻ em	- Thăm dò ý kiến trẻ em	
24	Ninh Bình	- Kết nối, chuyển gửi; - Cung cấp dịch vụ			
25	Thái Bình	- Kết nối, chuyển gửi; - Cung cấp dịch vụ			
III	Miền Trung				
26	Thanh Hoá	- Kết nối, chuyển gửi; - Cung cấp dịch vụ		- Thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em	
27	Nghệ An	- Kết nối, chuyển gửi; - Cung cấp dịch vụ			
28	Hà Tĩnh	- Kết nối, chuyển gửi; - Cung cấp dịch vụ			
29	Quảng Bình	- Kết nối, chuyển gửi; - Cung cấp dịch vụ			

TT	Tên địa phương	Mô hình			Ghi chú
		Bảo vệ trẻ em	Chăm sóc trẻ em	Phát triển, tham gia của trẻ em	
30	Quảng Trị	- Kết nối, chuyển gửi; - Cung cấp dịch vụ; - Địa chỉ tin cậy - Nhà tạm lánh; - Hệ thống bảo vệ trẻ em dựa vào cộng đồng			
31	Thừa Thiên Huế	- Kết nối, chuyển gửi; - Cung cấp dịch vụ; - Phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE			
32	Đà Nẵng			- Thăm dò ý kiến trẻ em	
33	Quảng Nam	- Phòng ngừa và giảm thiểu LĐTE	- Chăm sóc thay thế	- Hội đồng trẻ em; - Thăm dò ý kiến trẻ em	
34	Quảng Ngãi	- Kết nối, chuyển gửi; - Cung cấp dịch vụ			
35	Bình Định	- Kết nối, chuyển gửi; - Cung cấp dịch vụ		- Hội đồng trẻ em	
36	Phú Yên	- Kết nối, chuyển gửi; - Cung cấp dịch vụ			
37	Khánh Hòa				
38	Ninh Thuận	- Kết nối, chuyển gửi; - Cung cấp dịch vụ; - Phòng ngừa giảm thiểu LĐTE			
39	Bình Thuận	- Kết nối, chuyển gửi; - Cung cấp dịch vụ			
IV	Tây Nguyên				

TT	Tên địa phương	Mô hình			Ghi chú
		Bảo vệ trẻ em	Chăm sóc trẻ em	Phát triển, tham gia của trẻ em	
40	Đắk Lắk	- Kết nối, chuyển gửi; - Cung cấp dịch vụ			
41	Đắk Nông	- Kết nối, chuyển gửi; - Cung cấp dịch vụ			
42	Gia Lai	- Kết nối, chuyển gửi; - Cung cấp dịch vụ		- Thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em	
43	Kon Tum	- Kết nối, chuyển gửi; - Cung cấp dịch vụ		- Thăm dò ý kiến trẻ em	
44	Lâm Đồng	- Kết nối, chuyển gửi; - Cung cấp dịch vụ			
V	Đông Nam Bộ				
45	Thành phố Hồ Chí Minh	- Phòng ngừa giảm thiểu LĐTE		- Hội đồng trẻ em	
46	Đồng Nai				
47	Bình Dương				
48	Bình Phước	- Kết nối, chuyển gửi; - Cung cấp dịch vụ		- Hội đồng trẻ em	
49	Tây Ninh	- Kết nối, chuyển gửi; - Cung cấp dịch vụ			
50	Bà Rịa-Vũng Tàu			- Thăm dò ý kiến trẻ em	
VI	Đồng bằng sông cửu long				
51	Long An	- Kết nối, chuyển gửi; - Cung cấp dịch vụ	- Chăm sóc thay thế		

TT	Tên địa phương	Mô hình			Ghi chú
		Bảo vệ trẻ em	Chăm sóc trẻ em	Phát triển, tham gia của trẻ em	
52	Tiền Giang	- Kết nối, chuyển gửi; - Cung cấp dịch vụ		- Thăm dò ý kiến trẻ em	
53	Bến Tre	- Kết nối, chuyển gửi; - Cung cấp dịch vụ			
54	Trà Vinh	- Kết nối, chuyển gửi; - Cung cấp dịch vụ			
55	Vĩnh Long	- Kết nối, chuyển gửi; - Cung cấp dịch vụ		- Thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em	
59	Cần Thơ				
60	Hậu Giang	- Kết nối, chuyển gửi; - Cung cấp dịch vụ		- Hoạt động do trẻ em khởi xướng và thực hiện	
61	Sóc Trăng	- Kết nối, chuyển gửi; - Cung cấp dịch vụ		- Hoạt động do trẻ em khởi xướng và thực hiện	
57	An Giang	- Kết nối, chuyển gửi; - Cung cấp dịch vụ; - Phòng ngừa giảm thiểu lao động trẻ em		- Hội đồng trẻ em - Hoạt động do trẻ em khởi xướng và thực hiện	
56	Đồng Tháp	- Kết nối, chuyển gửi; - Cung cấp dịch vụ; - Phòng ngừa giảm thiểu LĐTE		- Thăm dò ý kiến trẻ em	
58	Kiên Giang	- Kết nối, chuyển gửi; - Cung cấp dịch vụ; - Phòng ngừa giảm thiểu LĐTE		- Câu lạc bộ quyền trẻ em; - Hoạt động do trẻ em khởi xướng và thực hiện	
62	Bạc Liêu	- Kết nối, chuyển gửi; - Cung cấp dịch vụ		- Câu lạc bộ quyền trẻ em; - Hoạt động do trẻ em khởi xướng và thực hiện	

TT	Tên địa phương	Mô hình			Ghi chú
		Bảo vệ trẻ em	Chăm sóc trẻ em	Phát triển, tham gia của trẻ em	
63	Cà Mau	<ul style="list-style-type: none"> - Kết nối, chuyển gửi; - Cung cấp dịch vụ 		<ul style="list-style-type: none"> - Câu lạc bộ quyền trẻ em; - Hoạt động do trẻ em khởi xướng và thực hiện; - Thăm dò ý kiến trẻ em 	

Tên các mô hình được viết tắt như sau:

Mô hình "Kết nối, chuyển gửi, tìm gia đình chăm sóc thay thế cho các đối tượng trẻ em mồ côi không nơi nương tựa; trẻ em bị bỏ rơi; trẻ em không được, không thể sống cùng cha mẹ": Kết nối, chuyển gửi

Mô hình "Cung cấp, kết nối dịch vụ trợ giúp chăm sóc sức khỏe, giáo dục, trợ giúp pháp lý và dịch vụ xã hội cơ bản đối với trẻ em có nguy cơ, trẻ em bị xâm hại/bạo lực, bóc lột, bỏ rơi và trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt" : Cung cấp dịch vụ

Phụ lục X
TRẺ EM CÓ HOÀN CẢNH ĐẶC BIỆT NĂM 2018
(Theo Luật Trẻ em 2016)

(Kèm theo Báo cáo số 475/BC-CP ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ)

TT	Chỉ tiêu, mục tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Ghi chú
I	Tổng số trẻ em dưới 16 tuổi	người	26.372.278	
II	Tổng số trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt (theo 14 nhóm trong Luật TE)	Người	2.863.324	
III	Tỷ lệ trẻ em có HCĐB trên tổng số trẻ em	%	10,83	
1	Trẻ em mồ côi cả cha và mẹ	người	156.932	Chưa phân tách cụ thể
2	Trẻ em bị bỏ rơi	người		
3	Trẻ em không nơi nương tựa	người		
4	Trẻ em khuyết tật	người	1.239.497	Ước tính chiếm 4,7%
5	Trẻ em nhiễm HIV/AIDS	người	5.003	
6	Trẻ em vi phạm pháp luật	người	6.332	
7	Trẻ em nghiện ma túy	người	608	
8	Trẻ em phải bỏ học kiếm sống chưa hoàn thành phổ cập giáo dục trung học cơ sở	người	11.530	
9	Trẻ em bị tổn hại nghiêm trọng về thể chất và tinh thần do bị bạo lực	người	286	
10	Trẻ em bị bóc lột (bao gồm sử dụng lao động trẻ em trái quy định của pháp luật)	người	1.441.834	Sơ bộ Khảo sát 2018
11	Trẻ em bị xâm hại tình dục	người	1.293	Bộ CA
12	Trẻ em bị mua bán	người	9	
13	Trẻ em mắc bệnh hiểm nghèo hoặc bệnh phải điều trị dài ngày	người		Đang thống kê
14	Trẻ em di cư, trẻ em lánh nạn, tị nạn chưa xác định được cha mẹ hoặc không có người chăm sóc	người		

Phụ lục XI
KẾT QUẢ XẾP HẠNG ĐỊA PHƯƠNG THỰC HIỆN QUYỀN TRẺ EM
(Kèm theo Báo cáo số 17/BC-CP ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ)

Tỉnh/Thành phố	Điểm số		Xếp hạng	
	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2016	Năm 2017
Hà Nội	7,87	7,83	1	1
Bắc Giang	7,61	7,77	2	2
Lào Cai	6,80	7,25	5	3
Đà Nẵng	7,13	7,15	3	4
Nam Định	7,05	7,14	4	5
Thái Nguyên	6,63	6,91	9	6
Cần Thơ	6,77	6,88	6	7
Bình Định	6,68	6,84	8	8
Bà Rịa - Vũng Tàu	6,37	6,77	16	9
Vĩnh Long	6,57	6,68	11	10
TP. Hồ Chí Minh	6,36	6,63	18	11
Thái Bình	6,55	6,63	12	12
Phú Thọ	6,51	6,62	13	13
Long An	6,58	6,61	10	14
Hà Tĩnh	6,36	6,61	17	15
Hải Phòng	6,29	6,48	23	16
Thừa Thiên Huế	6,35	6,47	19	17
Quảng Ninh	6,74	6,45	7	18
Hải Dương	6,34	6,45	21	19
Hưng Yên	6,37	6,44	15	20
Bắc Ninh	6,42	6,37	14	21
Đồng Nai	6,35	6,35	20	22
Quảng Trị	6,01	6,31	24	23
Bình Thuận	6,32	6,31	22	24
Đồng Tháp	5,94	6,26	29	25
Khánh Hoà	6,01	6,18	25	26
Đắk Nông	5,97	6,08	27	27
Bình Dương	6,01	6,07	26	28
Nghệ An	5,78	6,03	34	29
Ninh Bình	5,93	6,02	30	30

Tỉnh/Thành phố	Điểm số		Xếp hạng	
	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2016	Năm 2017
Cà Mau	5,88	6,00	31	31
Lạng Sơn	5,76	5,99	36	32
Trà Vinh	5,81	5,96	32	33
Vĩnh Phúc	5,72	5,87	37	34
Hà Nam	5,81	5,80	33	35
Bình Phước	5,52	5,74	43	36
Thanh Hoá	5,78	5,74	35	37
Tiền Giang	5,68	5,69	38	38
Hoà Bình	5,53	5,61	41	39
Đắk Lắk	5,62	5,57	39	40
Quảng Bình	5,57	5,57	40	41
Bắc Kạn	5,96	5,55	28	42
Kiên Giang	5,53	5,55	42	43
An Giang	5,51	5,52	44	44
Quảng Nam	5,03	5,45	53	45
Bến Tre	5,17	5,44	49	46
Lâm Đồng	5,41	5,41	45	47
Phú Yên	5,36	5,38	46	48
Sóc Trăng	5,25	5,31	47	49
Kon Tum	5,20	5,24	48	50
Gia Lai	5,12	5,23	51	51
Tây Ninh	5,11	5,21	52	52
Quảng Ngãi	4,88	5,20	57	53
Cao Bằng	5,03	5,13	54	54
Yên Bái	4,93	5,13	56	55
Tuyên Quang	5,14	5,11	50	56
Điện Biên	4,76	5,07	59	57
Ninh Thuận	4,94	5,02	55	58
Hà Giang	4,81	4,81	58	59
Bạc Liêu	4,69	4,79	60	60
Hậu Giang	4,66	4,73	61	61
Sơn La	4,35	4,34	62	62
Lai Châu	3,75	3,90	63	63

Phụ lục XII

ĐỊA BÀN KIỂM TRA; THANH TRA VIỆC THỰC HIỆN QUYỀN TRẺ EM NĂM 2017-2019

(Kèm theo Báo cáo số 475/BC-CP ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ)

Nội dung kiểm tra	Đơn vị chủ trì	Địa bàn kiểm tra/thanh tra				
		Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019		
				Địa phương/ Đơn vị được kiểm tra	Đơn vị đầu mối đi kiểm tra	Ghi chú
Kiểm tra liên ngành về thực hiện quyền trẻ em	Ủy ban quốc gia về trẻ em	Tỉnh Hậu Giang	Tỉnh Lào Cai	Tỉnh Đồng Nai	Bộ LĐTBXH	Đã thực hiện
		Tỉnh Sóc Trăng	Tỉnh Điện Biên	Tỉnh Ninh Thuận	Bộ LĐTBXH	Đã thực hiện
			Tỉnh Quảng Bình	Tỉnh Vĩnh Phúc	Bộ LĐTBXH	Đã thực hiện
			Tỉnh Thừa Thiên Huế	Tỉnh Nam Định	Bộ VHTTDL	Đã thực hiện
				Tỉnh Ninh Bình	Bộ VHTTDL	Đã thực hiện
				Tỉnh Bình Dương	Bộ GDĐT	Dự kiến tháng 10/2019
				Bộ GDĐT	Bộ LĐTBXH	Dự kiến quý 4.2019
				Bộ Y tế	Bộ GDĐT	Dự kiến quý 4.2019
				Thành phố Hà Nội	Bộ LĐTBXH	Đoàn giám sát tối cao của Quốc hội đã giám sát tại thành phố Hà Nội và huyện Chương Mỹ. Vì vậy dự kiến hủy kiểm tra liên ngành tại Hà Nội

Nội dung kiểm tra	Đơn vị chủ trì	Địa bàn kiểm tra/thanh tra				
		Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019		
				Địa phương/ Đơn vị được kiểm tra	Đơn vị đầu mối đi kiểm tra	Ghi chú
Kiểm tra định kỳ công tác trẻ em	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội	Tỉnh Hưng Yên	Tỉnh Nam Định	Tỉnh Sơn La		Đã thực hiện
		Tỉnh Lào Cai	Tỉnh Quang Nam	Tỉnh Hà Giang		Đã thực hiện
		Tỉnh Yên Bái	Tỉnh Đồng Tháp	Tỉnh Nam Định		Đã thực hiện
		Tỉnh Đồng Nai	TP. Hải Phòng	Tỉnh Thanh Hóa		Đã thực hiện
		TP. Hồ Chí Minh	Tỉnh Thanh Hóa	TP. Đà Nẵng		Đã thực hiện
			Tỉnh Đồng Nai	Tỉnh Kontum		Đã thực hiện
			Tỉnh Cà Mau	Tỉnh Gia Lai		Đã thực hiện
				Tỉnh Sóc Trăng		Đã thực hiện
				Tỉnh Đồng Tháp		Đã thực hiện
Thanh tra liên ngành đối với các cơ sở giáo dục mầm non và cơ sở trợ giúp xã hội	Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội; Bộ Giáo dục và Đào tạo; Bộ Tư pháp.			Tỉnh An Giang		Đã thực hiện
				Tỉnh Thái Bình		Đang tổ chức thanh tra
				TP. Đà Nẵng		Đang tổ chức thanh tra
				TP. Hồ Chí Minh		Đang tổ chức thanh tra

Phụ lục XIII

**CHỈ TIÊU VỀ TRẺ EM TRONG CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN
ĐÃ ĐƯỢC THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ PHÊ DUYỆT**

(Kèm theo Báo cáo số 47/BC-CP ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ)

TT	Chỉ tiêu
I	Chương trình hành động quốc gia vì trẻ em giai đoạn 2012-2020 (QĐ số 1555/QĐ-TTg, ngày 17/10/2012)
1	Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể thấp còi ở trẻ em dưới 5 tuổi
2	Tỷ lệ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân ở trẻ em dưới 5 tuổi
3	Tỷ lệ trạm y tế xã có nữ hộ sinh hoặc y sĩ sản nhi
4	Phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi
5	Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ được chăm sóc, giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non
6	Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo được chăm sóc, giáo dục tại các cơ sở giáo dục mầm non
7	Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi ở bậc tiểu học
8	Tỷ lệ đi học đúng độ tuổi ở bậc trung học cơ sở
9	Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên tổng số trẻ em
10	Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp
11	Tỷ lệ trẻ em bị bạo lực
12	Tỷ suất trẻ em bị tai nạn, thương tích
13	Tỷ lệ xã, phường có điểm vui chơi dành cho trẻ em đạt tiêu chuẩn
14	Tỷ lệ trẻ em tham gia diễn đàn trẻ em các cấp
15	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em
II	Kết quả thực hiện Chính sách hỗ trợ phẫu thuật tim cho trẻ em bị bệnh tim bẩm sinh (QĐ số 55a/2013/QĐ-TTg ngày 04/10/2013)
1	Tổng số trẻ em bị bệnh tim bẩm sinh
2	Số trẻ em bị bệnh tim bẩm sinh cần phẫu thuật thuộc đối tượng của Quyết định số 55a/2013/QĐ-TTg
3	Số trẻ em bị bệnh tim bẩm sinh được phẫu thuật, trong đó:
	- Số trẻ em bị bệnh tim bẩm sinh được hỗ trợ phẫu thuật tim miễn phí theo Quyết định số 55a/2013/QĐ-TTg
	- Số trẻ em bị bệnh tim bẩm sinh được hỗ trợ phẫu thuật từ các nguồn vận động khác
III	Kế hoạch hành động quốc gia vì trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS giai đoạn 2016-2020 (QĐ số 570/QĐ-TTg, ngày 22/4/2014)
1	Tỷ lệ trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS trong diện quản lý được cung cấp các dịch vụ về y tế, giáo dục, tư vấn, hỗ trợ dinh dưỡng và phát triển thể chất, chăm sóc thay thế, vui chơi giải trí và các chính sách xã hội theo quy định.
2	Tỷ lệ cơ sở trợ giúp trẻ em, cơ sở chăm sóc và điều trị cho trẻ em nhiễm HIV, các tổ chức xã hội có liên quan đến trẻ em HIV được cung cấp kiến thức, kỹ năng về bảo vệ, chăm sóc trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS.
3	Tỷ lệ trường học tạo cơ hội cho trẻ em bị ảnh hưởng bởi HIV/AIDS được đi học theo nhu cầu.

TT	Chỉ tiêu
IV	Chương trình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em giai đoạn 2016-2020 (QĐ số 1235/QĐ-TTg, ngày 03/8/2015)
1	Tỷ lệ pháp luật, chính sách về trẻ em ở cấp Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện được tham vấn ý kiến trẻ em;
2	Tỷ lệ các quyết định có liên quan đến trẻ em trong nhà trường được tham vấn ý kiến trẻ em
3	Tỷ lệ các quyết định có liên quan đến trẻ em trong cộng đồng, xã hội được tham vấn ý kiến trẻ em
4	Tỷ lệ các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thực hiện ít nhất 02 mô hình thúc đẩy quyền tham gia của trẻ em vào các vấn đề về trẻ em.
V	Chương trình bảo vệ trẻ em giai đoạn 2016-2020 (QĐ số 2361/QĐ-TTg, ngày 22/12/2015)
1	Giảm tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên tổng số trẻ em xuống còn 5%. Giảm tỷ lệ gia tăng số trẻ em bị xâm hại. Trẻ em có nguy cơ rơi vào hoàn cảnh đặc biệt được quản lý và có các biện pháp can thiệp, trợ giúp kịp thời.
2	90% trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp, chăm sóc để phục hồi, hòa nhập cộng đồng và có cơ hội phát triển.
VI	Chương trình phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em giai đoạn 2016-2020 (QĐ số 234/QĐ-TTg, ngày 05/02/2016)
1	Tỷ suất trẻ em bị tai nạn, thương tích
2	Tỷ suất trẻ em bị tử vong do tai nạn, thương tích
3	Số hộ gia đình có trẻ em đạt tiêu chí Ngôi nhà an toàn
4	Số trường học đạt tiêu chuẩn Trường học an toàn
5	Số xã, phường, thị trấn đạt tiêu chuẩn Cộng đồng an toàn
6	Tỷ lệ trẻ em tử vong do tai nạn giao thông đường bộ
7	Tỷ lệ trẻ em bị tử vong do đuối nước
8	Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi tiểu học, trung học cơ sở biết các quy định về an toàn giao thông.
9	Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi tiểu học và trung học cơ sở biết kỹ năng an toàn trong môi trường nước.
10	Tỷ lệ trẻ em sử dụng áo phao khi tham gia giao thông đường thủy.
11	Tỷ lệ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương triển khai thí điểm chương trình bơi an toàn cho trẻ em.
12	Tỷ lệ cán bộ cấp tỉnh, cấp huyện làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em được tập huấn về kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em
13	Tỷ lệ cán bộ cấp xã, cộng tác viên, tình nguyện viên làm công tác bảo vệ, chăm sóc trẻ em được tập huấn về kỹ năng phòng, chống tai nạn, thương tích trẻ em
VII	Chương trình phòng, ngừa, giảm thiểu lao động trẻ em giai đoạn 2016-2020 (QĐ số 1023/QĐ-TTg, ngày 07/6/2016)
1	Tỷ lệ trẻ em có nguy cơ lao động trái quy định của pháp luật khi có thông báo, phát hiện được hỗ trợ, can thiệp kịp thời
2	Tỷ lệ trẻ em lao động trái quy định của pháp luật khi có thông báo, phát hiện được hỗ trợ, can thiệp kịp thời

TT	Chỉ tiêu
VIII	Chương trình mục tiêu Hỗ trợ phát triển hệ thống trợ giúp xã hội giai đoạn 2016-2020 (QĐ số 565/QĐ-TTg ngày 25/4/2017)
1	Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp, chăm sóc để phục hồi, hòa nhập cộng đồng và có cơ hội phát triển
2	Tỷ lệ gia tăng số trẻ em bị xâm hại
3	Tỷ lệ trẻ em có nguy cơ cao bị xâm hại, trẻ em bị xâm hại có kế hoạch hỗ trợ, can thiệp
4	Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được quản lý, theo dõi
IX	Đề án đưa nội dung quyền con người vào chương trình giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân (QĐ số 1309/QĐ-TTg, ngày 05/9/2017)
1	Giai đoạn 2017-2020: Tổ chức dạy thí điểm nội dung giáo dục quyền con người cho các cấp học, chương trình đào tạo. Đối với giáo dục mầm non và phổ thông (tiểu học, trung học cơ sở và trung học phổ thông), tổ chức thí điểm ở 03 tỉnh, thành phố đại diện cho ba miền (dự kiến 02 trường mỗi cấp học)
2	Giai đoạn 2021-2025: Đến năm 2025, 100% các cơ sở giáo dục trong hệ thống giáo dục quốc dân tổ chức giáo dục quyền con người cho người học.
X	Đề án "Xây dựng văn hóa ứng xử trong trường học giai đoạn 2018-2025" (QĐ số 1299/QĐ-TTg, ngày 03/10/2018)
	Giai đoạn 2018-2020
1	100% trường học xây dựng và thực hiện bộ quy tắc ứng xử trong trường học theo quy định quy tắc ứng xử do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành, phù hợp với điều kiện và đặc trưng vùng miền của mỗi nhà trường.
2	Hàng năm có ít nhất 90% cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, học sinh, sinh viên được tuyên truyền, phổ biến, học tập các vấn đề liên quan đến văn hóa ứng xử, môi trường văn hóa trong gia đình, nhà trường và cộng đồng.
3	Có ít nhất 90% cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, cán bộ Công đoàn giáo dục, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, Đội Thiếu niên trong nhà trường được bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng xử văn hóa và có năng lực tốt trong tổ chức giáo dục văn hóa ứng xử trong trường học.
4	Có ít nhất 90% trường học đạt tiêu chuẩn xanh, sạch, đẹp, an toàn, lành mạnh, thân thiện, góp phần xây dựng môi trường văn hóa trong nhà trường.
	Giai đoạn 2021-2025
1	Có ít nhất 95% cán bộ quản lý, nhà giáo, nhân viên, cán bộ Công đoàn giáo dục, Đoàn Thanh niên, Hội Sinh viên, Đội Thiếu niên trong nhà trường được bồi dưỡng nâng cao năng lực ứng xử văn hóa và có năng lực tốt trong tổ chức giáo dục văn hóa ứng xử trong trường học.
2	Có ít nhất 95% trường học đạt tiêu chuẩn xanh, sạch, đẹp, an toàn, lành mạnh, thân thiện, góp phần xây dựng môi trường văn hóa trong nhà trường.

TT	Chỉ tiêu
XI	Đề án bảo đảm cơ sở vật chất cho chương trình giáo dục mầm non và giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025 (QĐ số 1436/QĐ-TTg, ngày 29/10/2018)
	<i>Giai đoạn 2017 - 2020:</i>
	<i>Đối với giáo dục mầm non</i>
1	Kiên cố hóa trường, lớp học: Đầu tư xây dựng 4.300 phòng học thay thế các phòng học tạm thời (bao gồm: phòng học tranh tre, nửa lá, phòng học xây dựng tạm bằng các loại vật liệu khác); phòng học bán kiên cố đã hết niên hạn sử dụng, đang xuống cấp, cần xây dựng lại; phòng học nhờ, mượn, thuê tại các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.
2	Xây dựng bổ sung: 4.360 phòng học; 3.070 phòng giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật; 1.220 nhà bếp và nhà kho.
3	Mua sắm bổ sung: 16.290 bộ thiết bị dạy học tối thiểu và 1.020 bộ thiết bị đồ chơi ngoài trời theo chương trình.
	<i>Đối với giáo dục tiểu học</i>
1	Kiên cố hóa trường, lớp học: Đầu tư xây dựng 5.900 phòng học tiểu học thay thế các phòng học tạm thời (bao gồm: phòng học tranh tre, nửa lá, đã hết niên hạn sử dụng, đang xuống cấp, cần xây dựng lại; phòng học nhờ, mượn, thuê tại các xã đặc biệt khó khăn, xã biên giới, xã an toàn khu, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo, theo quy định của Thủ tướng Chính phủ.
2	Xây dựng bổ sung: 6.000 phòng học; 7.770 phòng chức năng (giáo dục thể chất, giáo dục nghệ thuật, tin học, ngoại ngữ, thiết bị giáo dục, hỗ trợ giáo dục khuyết tật học hòa nhập); 3.420 phòng thư viện.
3	Mua sắm bổ sung: 39.070 bộ thiết bị dạy học tối thiểu khối lớp 1 và lớp 2; 258.620 bộ bàn ghế hai chỗ ngồi; 13.910 bộ máy tính; 1.980 bộ thiết bị phòng học ngoại ngữ.
	<i>Đối với giáo dục trung học cơ sở và trung học phổ thông</i>
1	Xây dựng bổ sung: 5.670 phòng học bộ môn, 1.450 phòng chuẩn bị và 790 phòng thư viện cấp trung học cơ sở; 1.560 phòng học bộ môn, 340 phòng chuẩn bị và 530 phòng thư viện cấp trung học phổ thông.
2	Mua sắm bổ sung: 670 bộ thiết bị dạy học tối thiểu khối lớp 6; 4.190 bộ thiết bị phòng học bộ môn; 182.110 bộ bàn ghế hai chỗ ngồi; 8.220 bộ máy tính; 5.900 bộ thiết bị phòng học ngoại ngữ.
	<i>Giai đoạn 2021 - 2025:</i>
1	Kiên cố hóa trường, lớp học: Tiếp tục thực hiện chương trình kiên cố hóa trường lớp học, đầu tư xây dựng số phòng học còn lại thay thế các phòng học tạm thời (bao gồm: phòng học tranh tre, nửa lá, phòng học xây dựng tạm bằng các loại vật liệu khác); phòng học bán kiên cố đã hết niên hạn sử dụng, đang xuống cấp, cần xây dựng lại; phòng học nhờ, mượn, thuê.
2	Phấn đấu xây dựng bổ sung đủ số phòng học đạt chuẩn 1 lớp/1 phòng cấp mầm non và tiểu học; đủ số phòng phục vụ học tập, phòng bộ môn và thư viện.
3	Mua sắm bổ sung đủ thiết bị dạy học tối thiểu cho giáo dục mầm non và phổ thông; trong đó, ưu tiên cho lớp 3, lớp 4, lớp 5, lớp 7, lớp 8, lớp 9, lớp 10, lớp 11 và lớp 12 theo lộ trình đổi mới chương trình, sách giáo khoa.

TT	Chỉ tiêu
XII	Đề án chăm sóc vì sự phát triển toàn diện trẻ em trong những năm đầu đời tại gia đình và cộng đồng giai đoạn 2018-2025 (QĐ số 1437/QĐ-TTg ngày 29/10/2018)
	<i>Giai đoạn 2018-2020</i>
1	Phấn đấu 70% trẻ em đến 8 tuổi được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ chăm sóc phát triển toàn diện theo nhu cầu và phù hợp với độ tuổi về chăm sóc sức khỏe, giáo dục, dinh dưỡng, chăm sóc nuôi dưỡng, bảo vệ trẻ em, phúc lợi xã hội;
2	Phấn đấu 70% cán bộ làm công tác liên quan đến trẻ em tại các cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở giáo dục, cơ sở nuôi dưỡng trẻ em, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, cán bộ tại cộng đồng, cha mẹ, người chăm sóc trẻ em được cung cấp kiến thức, kỹ năng liên quan để hỗ trợ, chăm sóc phát triển toàn diện trẻ em;
3	Phấn đấu 50% tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng mạng lưới kết nối và chuyển tuyến các dịch vụ chăm sóc phát triển toàn diện trẻ em; triển khai theo dõi, đánh giá nhu cầu của trẻ em đến 8 tuổi và thí điểm mô hình chăm sóc phát triển toàn diện trẻ em tại gia đình và cộng đồng;
	<i>Giai đoạn 2021-2025</i>
1	Phấn đấu 90% trẻ em đến 8 tuổi được tiếp cận các dịch vụ hỗ trợ chăm sóc phát triển toàn diện theo nhu cầu và phù hợp với độ tuổi về chăm sóc sức khỏe, giáo dục, dinh dưỡng, chăm sóc nuôi dưỡng, bảo vệ trẻ em, phúc lợi xã hội;
2	Phấn đấu 90% cán bộ làm công tác liên quan đến trẻ em tại các cơ sở khám chữa bệnh, cơ sở giáo dục, cơ sở nuôi dưỡng trẻ em, cơ sở cung cấp dịch vụ bảo vệ trẻ em, cán bộ tại cộng đồng, cha mẹ, người chăm sóc trẻ em được cung cấp kiến thức, kỹ năng liên quan để hỗ trợ, chăm sóc phát triển toàn diện trẻ em;
3	Phấn đấu 90% tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng mạng lưới kết nối và chuyển tuyến các dịch vụ chăm sóc phát triển toàn diện trẻ em; triển khai theo dõi, đánh giá nhu cầu của trẻ em đến 8 tuổi và thí điểm mô hình chăm sóc phát triển toàn diện trẻ em tại gia đình và cộng đồng;
XIII	Đề án hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại cộng đồng giai đoạn 2018-2025 (QĐ số 1438/QĐ-TTg ngày 29/10/2018)
	<i>Giai đoạn 2018-2020</i>
1	Phấn đấu 70% trẻ em khuyết tật được tiếp cận với các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại cộng đồng;
2	Phấn đấu 50% trẻ em khuyết tật được cung cấp các kiến thức, kỹ năng hòa nhập cộng đồng phù hợp; 60% cha mẹ, người chăm sóc trẻ em khuyết tật được cung cấp các kiến thức, kỹ năng về hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận với các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại cộng đồng;
3	Phấn đấu 70% cán bộ tại các cơ sở cung cấp dịch vụ liên quan đến bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, các tổ chức xã hội có liên quan đến trẻ em khuyết tật, cán bộ, công tác viên làm công tác trợ giúp trẻ em khuyết tật được cung cấp các kiến thức, kỹ năng về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em khuyết tật;
4	Phấn đấu 50% các tỉnh, thành phố triển khai thiết lập mạng lưới liên kết các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em khuyết tật tại cộng đồng và thí điểm các mô hình dịch vụ hỗ trợ trẻ em khuyết tật.
	<i>Giai đoạn 2021-2025</i>

TT	Chỉ tiêu
1	Phần đầu 90% trẻ em khuyết tật được tiếp cận với các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại cộng đồng;
2	Phần đầu 70% trẻ em khuyết tật được cung cấp các kiến thức, kỹ năng hòa nhập cộng đồng phù hợp; 80% cha mẹ, người chăm sóc trẻ em khuyết tật được cung cấp các kiến thức, kỹ năng về hỗ trợ trẻ em khuyết tật tiếp cận với các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em tại cộng đồng;
3	Phần đầu 90% cán bộ tại các cơ sở cung cấp dịch vụ liên quan đến bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em, các tổ chức xã hội có liên quan đến trẻ em khuyết tật, cán bộ, công tác viên làm công tác trợ giúp trẻ em khuyết tật được cung cấp các kiến thức, kỹ năng về bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em khuyết tật;
4	Phần đầu 90% các tỉnh, thành phố triển khai thiết lập mạng lưới liên kết các dịch vụ bảo vệ, chăm sóc, giáo dục trẻ em khuyết tật tại cộng đồng và thí điểm các mô hình dịch vụ hỗ trợ trẻ em khuyết tật.
XIV	Đề án phát triển Giáo dục mầm non giai đoạn 2018-2025 (QĐ số 1677/QĐ-TTg, ngày 03/12/2018)
	<i>Giai đoạn 2018 - 2020</i>
1	Về quy mô, mạng lưới trường, lớp: Mạng lưới trường lớp được củng cố mở rộng, đủ năng lực huy động trẻ em đến trường, phát triển các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập. Phần đầu đến năm 2020, có ít nhất 30% trẻ em độ tuổi nhà trẻ, 92% trẻ em độ tuổi mẫu giáo, trong đó hầu hết trẻ mẫu giáo 5 tuổi được đến trường, tỷ lệ huy động trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập chiếm từ 25% trở lên.
2	Về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ: Phần đầu đến năm 2020, có ít nhất 98,5% nhóm, lớp mầm non được học 2 buổi/ngày; tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm trung bình 0,3%/năm, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm trung bình 0,2%/năm, tỷ lệ trẻ em thừa cân - béo phì được khống chế.
3	Về cơ sở vật chất trường lớp: Bảo đảm tỷ lệ 01 phòng học/lớp (nhóm); tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 70%; có ít nhất 42% trường mầm non đạt chuẩn quốc gia.
4	Về kiểm định chất lượng giáo dục: Đến năm 2020, có 100% trường mầm non hoàn thành tự đánh giá, trong đó có ít nhất 45% số trường mầm non được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục.
5	Về phổ cập giáo dục mầm non: Duy trì, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non trẻ em 5 tuổi.
	<i>Giai đoạn 2021 - 2025</i>
1	Về quy mô, mạng lưới trường lớp: Phát triển mạng lưới trường lớp mầm non, bảo đảm đến năm 2025, huy động được ít nhất là 35% trẻ em trong độ tuổi nhà trẻ, 95% trẻ em trong độ tuổi mẫu giáo được đến trường. Tỷ lệ huy động trẻ em trong các cơ sở giáo dục mầm non ngoài công lập chiếm từ 30% trở lên.
2	Về chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ: Phần đầu đến năm 2025, có 99,5% nhóm, lớp mầm non được học 2 buổi/ngày; duy trì tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm trung bình 0,3%/năm, tỷ lệ trẻ em suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm trung bình 0,2%/năm, tỷ lệ trẻ em thừa cân - béo phì được khống chế.
3	Về cơ sở vật chất, trường lớp: Phần đầu đến 2025, tỷ lệ phòng học kiên cố đạt 80%, có ít nhất 50% trường mầm non đạt chuẩn quốc gia; có ít nhất 60% số trường mầm non được công nhận đạt tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục;

TT	Chỉ tiêu
4	Về phổ cập giáo dục mầm non: Củng cố, nâng cao chất lượng phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi.

Phụ lục số XIV

KẾT QUẢ THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ TRẺ EM 2017 - 2018
(Kèm theo Báo cáo số 475/BC-CP ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ)

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2017	2018
I	Về chăm sóc trẻ em			
1	Tiêm đầy đủ cho trẻ em	%	98,6	94,8
2	Tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em dưới 5 tuổi (Cao/tuổi)	%	24,2	24,3
3	Tỷ lệ suy dinh dưỡng của trẻ em dưới 5 tuổi (Cân nặng/tuổi)	%	13,4	13,2
II	Về Bảo vệ trẻ em			
1	Xâm hại trẻ em			
	Tổng số vụ	Vụ	1.592	1.547
2	Trẻ em bị xâm hại chia theo nhóm tuổi			
	Dưới 6 tuổi	%	6,94	8,15
	Từ 6 đến dưới 13 tuổi	%	34,71	27,28
	Từ 13 đến dưới 16 tuổi	%	58,34	58,34
3	Đối tượng xâm hại chia theo tội danh			
	Giết trẻ em	%	1,59	2,23
	Hiếp dâm trẻ em	%	27,77	23,63
	Cưỡng dâm trẻ em	%	0,23	0,34
	Giao cấu với trẻ em	%	38,02	33,92
	Dâm ô đối với trẻ em	%	14,57	12,99
	Cố ý gây thương tích cho trẻ em	%	9,22	12,19
	Mua bán, bắt trộm, đánh tráo trẻ em	%	3,36	2,52
	Các tội phạm khác	%	5,24	12,19
4	Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt được trợ giúp (*)	%	88	70
5	Tỷ lệ xã, phường, thị trấn phù hợp với trẻ em	%	90	93
III	Về Giáo dục trẻ em		2017-2018	2018-2019
1	Giáo dục mầm non			
	Tỷ lệ huy động trẻ nhà trẻ	%	28,5	28,5
	Tỷ lệ huy động trẻ mẫu giáo	%	91,96	91,9
2	Giáo dục tiểu học			
	Tỷ lệ lưu ban (%)	%	0,81	0,84
	Tỷ lệ bỏ học (%)	%	0,17	0,15
	Tỷ lệ hoàn thành cấp học (%)	%	86,29	93,75
3	Giáo dục trung học cơ sở			
	Tỷ lệ lưu ban (%)	%	0,75	0,74
	Tỷ lệ bỏ học (%)	%	1,63	1,50
	Tỷ lệ hoàn thành cấp học (%)	%	81,41	83,35
4	Giáo dục trung học phổ thông			
	Tỷ lệ lưu ban (%)	%	0,64	0,48
	Tỷ lệ bỏ học (%)	%	2,76	2,36
	Tỷ lệ hoàn thành cấp học (%)	%	80,11	82,68

STT	Chỉ tiêu	ĐVT	2017	2018
5	Tỷ lệ học sinh tốt nghiệp			
	Trung học cơ sở	%	99,16	99,26
	Trung học phổ thông	%	94,81	97,98
IV	Văn hóa, vui chơi, giải trí			
	Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi và dành riêng cho trẻ em cấp tỉnh	%	100	100
	Điểm vui chơi giải trí cho trẻ em cấp huyện	%	65,21	65,21
	Nhà văn hóa thể thao cấp xã	%	58,85	58,85
	Nhà văn hóa/khu thể thao của thôn	%	60,6	60,6

(*): Năm 2017: Tỷ lệ trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt trên tổng dân số trẻ em tính theo Luật

Phụ lục XV

ĐỀ XUẤT GIẢI PHÁP GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ PHÁT SINH VỀ BẢO VỆ TRẺ EM

(Kèm theo Báo cáo số 47/BC-CP ngày 11 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ)

TT	Dự báo vấn đề phát sinh	Đề xuất giải pháp giải quyết các vấn đề phát sinh	Trách nhiệm triển khai thực hiện giải pháp	Đơn vị chủ trì
1	Giáo dục đạo đức, lối sống cho trẻ em	Đưa giáo dục đạo đức, lối sống, kỹ năng sống thành môn học chính khóa của các nhà trường	Bộ GDĐT	Bộ GDĐT
		Người lớn làm gương để lan tỏa lối sống tốt, hành vi đẹp cho trẻ em	Bộ VHTTDL	Bộ VHTTDL
		Giáo dục, hướng dẫn học sinh đọc sách để nâng cao hiểu biết, đạo đức, lối sống và kỹ năng	Bộ GDĐT, Trung ương Đoàn TNCSHCM	Bộ GDĐT
2	Bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng	Tăng cường tuyên truyền cho trẻ em, cha mẹ trẻ em về an toàn cho trẻ em trên môi trường mạng	Bộ LĐTBXH, Bộ VHTTDL	Bộ LĐTBXH
		Hướng dẫn, giáo dục cha mẹ quản lý chặt chẽ các hoạt động trên mạng và thời gian sử dụng mạng của con	Bộ VHTTDL, Trung ương Hội LHPNVN	Bộ VHTTDL
		Các nhà trường hướng dẫn học sinh sử dụng mạng an toàn, tăng cường kỹ năng ứng phó của trẻ em với các tin xấu, độc trên môi trường mạng	Bộ GDĐT, Trung ương Đoàn TNCSHCM	Bộ GDĐT
		Kiểm soát chặt chẽ nội dung trên mạng, sàng lọc tin xấu, độc đối với trẻ em; các cơ sở cung cấp dịch vụ mạng cần tuân thủ quy định về bảo vệ trẻ em trên môi trường mạng	Bộ Thông tin và Truyền thông	Bộ TTTT
		Xử phạt nghiêm minh các hành vi vi phạm, xâm hại trẻ em trên môi trường mạng	Bộ Công an, Bộ LĐTBXH	

TT	Dự báo vấn đề phát sinh	Đề xuất giải pháp giải quyết các vấn đề phát sinh	Trách nhiệm triển khai thực hiện giải pháp	Đơn vị chủ trì
3	Bạo lực học đường	Nhà trường hướng dẫn giáo viên thực hiện phương pháp kỷ luật tích cực khi học sinh mắc lỗi; xây dựng và thực hiện quy định về trường học an toàn, thân thiện, bình đẳng, không bạo lực; xây dựng Phòng tham vấn tâm lý học đường thân thiện với học sinh	Bộ GDĐT, Bộ LĐTBXH	Bộ GDĐT
		Tuyên truyền, vận động cha mẹ tôn trọng, lắng nghe, chia sẻ, không tạo áp lực cho con	Bộ VHTTDL, Bộ GDĐT	Bộ VHTTDL
		Vận động học sinh chủ động trao đổi cởi mở với cha mẹ, thầy cô về những khó khăn và mong muốn của bản thân	Bộ GDĐT, Bộ VHTTDL	Bộ GDĐT
4	Lợi dụng sự tham gia của trẻ em để trục lợi	Tuyên truyền về quyền tham gia của trẻ em, những hành vi vi phạm khi lợi dụng sự tham gia của trẻ em để trục lợi và chế tài xử lý	Bộ LĐTBXH, Trung ương Đoàn TNCSHCM, Trung ương Hội LHPNVN	Bộ LĐTBXH
		Hoàn thiện quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính đối với những hành vi vi phạm quyền tham gia của trẻ em	Bộ LĐTBXH	Bộ LĐTBXH
5	Vấn đề quốc tịch của trẻ em và tranh chấp quyền nuôi con giữa công dân VN và công dân nước ngoài	Truyền thông nâng cao nhận thức của người dân về quyền trẻ em, quyền có quốc tịch của trẻ em	Bộ LĐTBXH, Bộ Tư pháp, địa phương	Bộ Tư pháp
		Tăng cường dịch vụ trợ giúp pháp lý	Địa phương	Bộ Tư pháp
6	Vấn đề trẻ em di cư khó tiếp cận dịch vụ cơ bản có chất	Phát triển kinh tế, giảm nghèo	Các Bộ, ngành, địa phương	UBND các địa phương
		Chính sách tiếp cận dịch vụ: Y tế, giáo dục, văn hóa-thể thao... cho trẻ em di cư	Bộ Y tế, Bộ GDĐT, Bộ VHTTDL, địa	Bộ Y tế, Bộ GDĐT, Bộ

TT	Dự báo vấn đề phát sinh	Đề xuất giải pháp giải quyết các vấn đề phát sinh	Trách nhiệm triển khai thực hiện giải pháp	Đơn vị chủ trì
	lượng	Phát triển dịch vụ bảo vệ trẻ em, công tác tư vấn, tham vấn	phương	VHTTDL, địa phương
7	Trẻ em với vấn đề bảo vệ môi trường và biến đổi khí hậu	Truyền thông nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi về bảo vệ môi trường	Các Bộ, ngành, địa phương	Bộ Tài nguyên và Môi trường
		Chính sách cho trẻ em ứng phó với biến đổi khí hậu và môi trường	Các Bộ, ngành, địa phương	
		Hoàn thiện quy định của pháp luật về xử phạt vi phạm hành chính đối với những hành vi	Các Bộ, ngành, địa phương	